

Namo Tassa Bhagavato Arahato  
Sammāsambuddhassa

(Thành kính đảnh lễ Đức Thế Tôn,  
bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến  
Tri.)

**Vận Hành của Nghiệp**  
**Tập II**



Thiền Sư Pa-Auk Tawya Sayadaw

---

TK Pháp Thông dịch

***NHIỆM VỤ CỦA QUẢ***

Nghiệp bốn loại thứ hai chúng ta sẽ bàn đến được phân theo nhiệm vụ (kicca). Khi nghiệp chín mùi, nó có thể làm một trong bốn nhiệm vụ<sup>1</sup>:

1. Sanh nghiệp (janaka-kamma)
2. Trì nghiệp (upatthambhaka-kamma)
3. Chướng nghiệp (upapīlaka-kamma)
4. Đoạn nghiệp (upaghātaka-kamma)

Như ở trước chúng ta đã nói, một bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp chỉ được hoàn thành khi có đủ một số yếu tố: trong đó bao gồm tư bất thiện hay tư thiện để hoàn thành một nghiệp. Nó được gọi là tư quyết định (sanniṭṭhāna cetanā). Những tư đến trước và sau tư quyết

---

<sup>1</sup> VsM.xix.687 (và VsMṬ) ‘Kaṅkhā-Vitarāṇa-Visuddhi-Nīddeso’ (‘Giải Thích Về Đoạn Nghi Thanh Tĩnh’) PP.xix.16, và AbS.v.50 ‘Kamma-Catukkaṃ’ (‘Bốn Loại Nghiệp’) CMA.v.18. Những giải thích ở đây được rút ra từ AA/AT.III.I.iv.4 ‘Nidāna-Suttam’ (‘Kinh Duyên’); đã trích dẫn ở ghi chú cuối chương 237, trang 252.

định thì được gọi là tư tiên và tư hậu (pubb-āparacetanā)<sup>2</sup>

Chỉ một mình ***tu quyết định*** làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh, trong khi đó các tư tiên và tư hậu làm nhiệm vụ như trì nghiệp, chướng nghiệp và đoạn nghiệp, cũng như sanh nghiệp khác.

### SANH NGHIỆP

Nhiệm vụ của sanh nghiệp (janaka-kamma) là để tạo ra năm uẩn<sup>3</sup> (danh-sắc),<sup>4</sup> vào lúc tái sanh (*paṭisandhi-Thời Tục Sanh*), và trong suốt kiếp sống đó (*pavatti-Thời Bình Nhật*).<sup>5</sup> Sanh nghiệp có thể là thiện hoặc bất thiện.

<sup>2</sup> Về tư quyết định, cũng xem “Một Bất Thiện Nghiệp Đạo” <p.126>. Về tư tiên và tư hậu, xem dưới mục ‘Hạ Liệt/Cao Thượng’ <trang.58>

<sup>3</sup> Ở đây, phải hiểu là Ngài Pa Auk đang đề cập đến các chúng sanh trong cõi dục và sắc giới. Những chúng sanh trong cõi vô sắc chỉ có bốn danh uẩn (không có sắc uẩn), và các chúng sanh vô tướng chỉ có sắc uẩn (không có danh uẩn) (VsM.xvii.638 ‘Paññā-Bhūmi-Niddesa’ (‘Giải Thích Về Đất Cho Tuệ Sanh’) PP. xvii.192).

<sup>4</sup> Năm uẩn: sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, và thức uẩn. Sắc uẩn là Sắc và bốn uẩn còn lại là Danh.

<sup>5</sup> Sắc do thời tiết sanh có nghiệp là nhân được kể trong sắc uẩn (xem ghi chú cuối trang 291, trang 99): chẳng hạn, một vại toà thiên cung trên cõi chư thiên (xem ‘Kaṇṇamunda Devī’ trang 179), và Bảo Luân của một vị Chuyển Luân Vương (e.g. M.III.iii.9 ‘Bāla-Paṇḍita-Suttaṃ’ (‘Kinh Hiền-Ngu’)

---

Sanh nghiệp tạo ra tái sanh chỉ khi quả của nó xuất hiện ngay sau tâm tử trong kiếp trước.<sup>6</sup> Sự tái sanh là sự xuất hiện cùng một lúc của ba pháp:<sup>7</sup>

1. Tâm hay thức tục sanh (paṭisandhi-citta): đó là thức uẩn.
2. Tâm sở tục sanh (paṭisandhi-cetasika):<sup>8</sup> đó là các tâm sở của tâm tục sanh: thọ uẩn, tưởng uẩn, và hành uẩn.
3. Sắc thân của chúng sanh mới, hay sắc uẩn, một loại sắc do nghiệp sanh (kamma-ja-rūpa).

Vào lúc thụ thai, chỉ có ba loại tổng hợp mười sắc xuất hiện, đó là tổng hợp thân mười sắc (đoàn thân), tổng hợp tâm mười sắc (đoàn tâm), và tổng hợp tánh mười sắc (đoàn tánh). Sau khi thụ thai (trong suốt thời kỳ thai nghén) các loại sắc còn lại mới xuất hiện, bao gồm nhãn sắc, nhĩ sắc, tỷ sắc, và thiệt sắc, vốn cũng do nghiệp sanh.<sup>9</sup>

Năm uẩn được tạo ra vào lúc tái sanh là kết quả của một nghiệp nào đó trong mười bất thiện nghiệp đạo

---

<sup>6</sup> Chi tiết, xem bảng ‘5a: Chết và Tái Sanh’ [trang 50](#)

<sup>7</sup> VsM.xvii.638 ‘Pañña-Bhūmi-Niddesa’ (‘Giải Thích Về Đất Cho Tuệ Sanh’) PP. xvii. 188-196

<sup>8</sup> Cũng gọi paṭisandhi-nāma (danh tục sanh)

<sup>9</sup> Chi tiết về các tổng hợp mười sắc, xem ‘Sắc Chân Đế’, [trang 90](#).

hay mười thiện nghiệp đạo (kamma-patha). Chúng ta đã nói về những nghiệp đạo này ở một phần trước: sát sanh hay tránh xa sự sát sanh; trộm cắp hay tránh xa sự trộm cắp, tà dâm hay tránh xa sự tà dâm,...<sup>10</sup>

Ngoài việc tạo ra năm uẩn vào lúc tái sanh, sanh nghiệp cũng còn tạo ra năm uẩn trong suốt kiếp sống. Nhưng không cùng một nghiệp như nghiệp đã tạo ra thức tái sanh, mà nó luôn luôn là nghiệp khác.<sup>11</sup> Và, ở đây cũng vậy, nó là sự xuất hiện của ba pháp:

1. Các loại tâm quả (vipāka citta): đó là thức uẩn, vốn do nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, và thân thức, cũng như tiếp thọ tâm, suy đạt tâm, và đăng ký tâm làm thành.<sup>12</sup>
2. Các pháp tương ưng (sampayutta dhamma), các tâm sở (cetasikas) phối hợp với các loại tâm quả khác của chúng: đó là thọ uẩn, tưởng uẩn, và hành uẩn.
3. Sắc thân của chúng sanh: đó là sắc uẩn, vốn là sự tương tục của sắc do nghiệp sanh: sáu căn xú,...

<sup>10</sup> Xem thêm ‘Các Nghiệp Đạo’, trang 117

<sup>11</sup> Tuy nhiên, nó vẫn có thể là nghiệp khác của cùng tính đồng nhất (TiG.xvi.1 ‘Sumedhā-Therī-Gāthā’ (‘Những Bài Kệ của Trưởng Lão Ni Sumedhā’). Xem ‘Nguyên Tắc Đồng Nhất’, trang 201.

<sup>12</sup> Chi tiết, xem bảng ‘5b: Tiến Trình Ngũ Môn’ trang 144.

---

Bất kỳ loại bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp nào, không ngoại lệ, đều có thể tạo ra quả trong thời bình nhật (pavatti) của kiếp đó.

### *CON VOI SUNG TÚC*

Nghiệp như vậy đã được Đức Phật giải thích, chẳng hạn như trong Kinh Jāṇussoṇi, Đức Phật kể lại việc một người tái sanh làm voi:<sup>13</sup>

*Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, nhưng người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc.*

*Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Tại đây, con voi ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong*

---

<sup>13</sup> A.X.IV.ii.11 ‘Jāṇussoṇi-Suttaṃ’ (‘Kinh Jāṇussoṇi’)

*các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Nhưng vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; do vậy, tại đấy vị ấy được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác.*

Ở đây, nghiệp bất thiện của người đó làm nhiệm vụ như sanh nghiệp, tạo ra sự tái sanh của cô ta hay anh ta như một con voi. Nhưng thiện nghiệp mà người này tích tạo đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp trong đời sống bình nhật, đó là giúp cho con voi được khoẻ mạnh, tạo ra cuộc sống hạnh phúc, và duy trì cuộc sống hạnh phúc của con voi ấy<sup>14</sup>.

### **GIÀU CÓ NHỜ TÀ MẠNG**

Tương tự như vậy, một người được tái sanh làm người và có thể trở nên giàu có nhờ tà mạng: chẳng hạn,

<sup>14</sup> PaD.145 ‘vīthi-Mutta Saṅgaha Param-Attha-Dīpanī’

---

sát sanh, trộm cắp, và mua bán vũ khí... Và quý vị có thể hỏi: ‘Nhưng làm thế nào nghiệp bất thiện lại có thể tạo ra một quả đáng mong ước, vừa lòng và khả ý được, Đức Phật nói đó là điều bất khả cơ mà?’<sup>15</sup>

Ở đây, không phải nghiệp bất thiện của người ấy cho quả thiện, mà vẫn chỉ có thiện nghiệp làm công việc đó. Trong một kiếp trước cô ta hay anh ta từng làm ra tiền và hoạch đắc tài sản nhờ sát sanh, trộm cắp, và mua bán vũ khí... Rồi dùng tiền đó cô ta hay anh ta tạo tác những thiện nghiệp, chẳng hạn như cúng dường đến các sa-môn và Ba-la-môn. Trong khi làm những thiện nghiệp ấy, cũng có thể cô ta hay anh ta đã nguyện được thành công trong việc làm ăn buôn bán. Và một trong những thiện nghiệp đó bây giờ làm nhiệm vụ như sanh nghiệp tạo ra sự tái sanh của cô ta hay anh ta như con người. Nhưng những nghiệp khác trong số ‘nghiệp cúng dường’ ấy làm nhiệm vụ như sanh nghiệp chỉ khi cô ta hay anh ta hoàn thành những bất thiện nghiệp như trước, có nghĩa là cô ta hay anh ta chỉ trở nên giàu có nhờ làm ăn bất chánh (tà mạng). Chúng ta có thể bắt gặp những trường hợp như vậy ở bất kỳ đất nước nào: một người

---

<sup>15</sup> Xem trích dẫn ở mục ‘Những Quả Bất Khả Đắc và Khả Đắc’, trang 40



làm ăn chân chánh (Chánh Mạng) thì không thành công, nhưng nếu làm ăn bất chánh có thể họ lại rất thành công.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa rằng họ sẽ không phải gánh chịu những bất thiện nghiệp mà họ đã làm: Nghiệp bất thiện của họ có thể trong một kiếp nào đó sau đó sẽ làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra một sự tái sanh bất hạnh, cũng như sẽ làm nhiệm vụ như trì nghiệp bất thiện trong cuộc sống bình nhật của họ kiếp đó.

Ví dụ khác về cách sanh nghiệp làm nhiệm vụ trong đời sống bình nhật được gọi là nga quý có lâu đài (vimāna-peta):<sup>16</sup> sanh nghiệp thiện tạo ra một thân hình đẹp đẽ, ... và những thiên lạc cho một người như vậy, nhưng sanh nghiệp bất thiện lại tạo ra một loại hành hạ nào đó liên quan đến bất thiện nghiệp họ đã tạo.

### ***CHUYỆN THIÊN NỮ KANNA-MUNDA***

Một ví dụ về điều này là trường hợp của nàng thiên nữ và con chó bị cắt tai (kanna-munda

---

<sup>16</sup> PaD.Ibid.

---

sunakha).<sup>17</sup> Trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Kassapa<sup>18</sup>, có một nhóm thiện tín, là những cặp vợ chồng, đã hành pháp bố thí (dāna), trì giới (sīla) và tu thiền (bhāvanā). Ngày kia, một gã cờ bạc đã đánh cược với đám bạn bè của hắn rằng hắn có thể làm cho một trong những người vợ giới đức ấy phá giới, và khiến cô ta phạm tội tà dâm. Và hắn đã thành công. Đám bạn trả tiền cho gã cờ bạc, và kể lại chuyện đó cho chồng của cô ta nghe. Khi người chồng hỏi cô ta về việc có phải cô ta đã phạm tội tà dâm hay không, cô ta chối việc ấy. Và, chỉ vào một con chó, cô thề: ‘Nếu em có làm một hành động tội lỗi như vậy, thì bất cứ khi nào em được sanh ra, cầu cho con chó đen bị cắt tai này sẽ cắn em đi!’

Người phụ nữ này sau đó qua đời, với tâm tràn ngập hối hận. Bất thiện nghiệp nói dối (về chuyện tà dâm) của cô ta đã khiến cô tái sanh như một ngạ quỷ có lâu đài (vimāna-peti). Nhưng nhờ thiện nghiệp, cô ta xinh đẹp và có nhiều lâu đài làm bằng vàng và bằng

---

<sup>17</sup> PvA.ii.12 ‘Kaṇṇamuṇḍa-Peti-Vatthu-Vaṇṇanā’ (‘Mô Tả về Trường Hợp của Ngạ Quỷ Kaṇṇamuṇḍa’), ở đây Kaṇṇamuṇḍa vừa là tên của một cái hồ, và cũng vừa có nghĩa là ‘bị cắt tai’.

<sup>18</sup> Đức Phật Kassapa (Ca-diếp): vị Phật xuất hiện trước Đức Phật Thích Ca (Buddha Gotama). Xem ‘Phụ Lục 2: Dòng Đời Chư Phật’ [trang 361](#)

bạc,<sup>19</sup> trên bờ hồ Kaṇṇamuṇḍa ở Himalayas.<sup>20</sup> Và cô ta có năm trăm nữ tỳ.<sup>21</sup> Cô được hưởng các lạc thú cõi trời (thiên lạc) qua năm căn: thiên y, châu ngọc, vòng hoa, hương liệu, các món ăn uống của cõi trời, sàng toạ làm bằng vàng và bạc, lầu đài của cô ta có những bậc cấp bằng vàng, những bông hoa thơm xinh đẹp, và những hàng cây trĩu nặng đủ loại quả, và tiếng hót của các loài chim, cũng như mùi hương thơm dễ chịu của các loài hoa lá toả ra ở khắp mọi nơi. Nói chung cảnh vật xung quanh rất là xinh đẹp. Nhưng bên cạnh toà lầu đài của cô ta, một nghiệp bất thiện đã tạo ra một hồ sen. Và hằng đêm, cứ giữa khuya cô lại bật dậy khỏi giường và đi xuống hồ sen. Ở đó, nghiệp tà dâm và nghiệp nói dối của cô ta sẽ tạo ra một con chó đen to lớn với đôi tai bị cắt, hiện tượng đáng sợ nhất. Con chó tấn công và ăn ngấu nghiến cô ta. Khi cô ta chỉ còn lại bộ xương, con chó sẽ quăng nó xuống hồ, và biến mất. Lúc đó cô ta trở

---

<sup>19</sup> Đây là sắc do thời tiết sanh có nghiệp là nhân: xem ghi chú cuối trang 518, trang 184.

<sup>20</sup> Hồ Kaṇṇamuṇḍa: một trong những hồ được Đức Phật nhắc đến trong A.VII.vii.2 (Satta-Sūriya-Suttaṃ ('Kinh Bảy Mặt Trời'): xem ghi chú cuối trang 23, trang 5.

<sup>21</sup> Những người vợ khác trong nhóm, khi được hỏi, cũng phủ nhận việc biết (chuyện tà dâm của cô ta), và còn thề rằng nếu họ biết việc ấy, họ sẽ làm nô tỳ cho cô ta trong những kiếp sống tương lai.

---

lại trạng thái bình thường của mình, và quay lại lâu dài. Sự việc như vậy sẽ xảy ra hàng ngày: những phước nghiệp giống nhau (*puñña-kamma*) sẽ tạo ra các thiên lạc, và những ác nghiệp giống nhau sẽ tạo ra sự hành hạ dưới hình thức bị tấn công và ngẫu nhiên bởi con chó đen.<sup>22</sup>

### **TRÌ NGHIỆP**

Nhiệm vụ của trì nghiệp (*upatthambhaka-kamma*) không phải để tạo ra quả riêng của nó, mà là để củng cố cho quả của một sanh nghiệp.<sup>23</sup> Nói đúng hơn nhiệm vụ của trì nghiệp là để củng cố cho tính chất (lạc hay khổ) của quả đã sanh, hoặc để củng cố cho thời gian của quả (tức làm cho quả được kéo dài ra). Trì nghiệp cũng có trì nghiệp thiện và bất thiện: trì nghiệp bất thiện củng cố cho nghiệp bất thiện, và trì nghiệp thiện củng cố cho nghiệp thiện.

Chẳng hạn như các tổc hành cận tử (*maraṇa-sanna-javana*). Chúng ta biết trong các tiến trình tâm

---

<sup>22</sup> những nghiệp giống nhau: xem ‘Nguyên Tắc Đồng Nhất’ trang 201

<sup>23</sup> AA.III.iv.4 ‘Nidāna-Suttaṃ’ (‘Kinh Duyên’), và VsM.xix.687 ‘Kaṅkhā-Vitarāṇa-Visuddhi-Niddeso’ (‘Giải Thích Về Đoạn Nghi Thanh Tịnh’) PP.xix.16

cận tử (maraṇ-āsanna-vīthi) tốc hành tâm chỉ có năm, thay vì bảy như bình thường: điều đó có nghĩa là chúng quá yếu để tạo ra tái sinh.<sup>24</sup>Như vậy chúng chỉ củng cố cho sanh nghiệp tạo ra tái sinh, bằng cách giúp cho nó tạo ra một sự tái sinh thích hợp. Nếu sanh nghiệp là bất thiện, các tốc hành của tiến trình cận tử cũng sẽ là bất thiện: chúng sẽ củng cố tính chất bất thiện cho sanh nghiệp, để tạo ra sự tái sinh như một ngựa quỳ, súc sanh, hay tái sinh trong địa ngục. Nếu sanh nghiệp là thiện, các tốc hành của tiến trình cận tử cũng sẽ là thiện và chúng sẽ củng cố tính chất thiện cho sanh nghiệp, để tạo ra tái sinh như một con người hay một chư thiên. Trì nghiệp củng cố cho một sanh nghiệp theo cách đó.

Trì nghiệp cũng củng cố cho quả của sanh nghiệp, nghĩa là chúng củng cố cho những cảm thọ quả lạc hay khổ, và làm cho những cảm thọ này tồn tại lâu hơn. Chẳng hạn,<sup>25</sup>khi một thiện nghiệp đã làm nhiệm vụ như một sanh nghiệp, để tạo ra tái sinh làm người, thì trì nghiệp thiện sẽ giúp duy trì những pháp quả, hay giúp cho sự tương tục của năm uẩn: ở đây phải hiểu trợ giúp bằng cách giữ cho con người ấy được khoẻ mạnh, có một cuộc sống an vui,... chẳng hạn, nhờ hoàn thành

<sup>24</sup> Chi tiết, xem bảng ‘5a: Chết và Tái Sinh’, trang 50

<sup>25</sup> PaD.145 ‘Vīthi-Mutta Saṅgaha Param-Attha-Dīpanī’.

---

những thiện nghiệp như bố thí, giữ giới, tu thiền, một người có thể kéo dài được tình trạng sức khoẻ, và thọ mạng của mình theo phước thiện đó. Ngược lại, khi một bất thiện nghiệp đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp trong đời sống bình nhật, bằng cách tạo ra một chứng bệnh đau đớn cho một người, thì trì nghiệp bất thiện có thể ngăn hiệu quả của việc chữa trị thuốc men, vì vậy khiến cho bệnh tình của họ phải kéo dài ra. Chẳng hạn, do hoàn thành những bất thiện nghiệp như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu và bia..., một người có thể giúp làm suy yếu các căn (mắt kém, tai điếc, tâm trí u ám...), huỷ hoại sức khoẻ, và rút ngắn tuổi thọ của mình nhanh hơn.

Tương tự, khi bất thiện nghiệp đã làm nhiệm vụ như một sanh nghiệp để tạo ra tái sanh làm một con vật, thì trì nghiệp bất thiện có thể củng cố cho bất thiện nghiệp khác nhờ thế nó chín mùi và làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra những quả khổ. Trì nghiệp bất thiện cũng có thể kéo dài cuộc sống bất hạnh của con vật, theo đó tính chất liên tục của các quả bất thiện sẽ kéo dài ra thêm.

## ***CHƯƠNG NGHIỆP***

Nhiệm vụ của chướng nghiệp (upapīlaka-kamma) là để làm mất tác dụng và cản trở (sinh nghiệp). Nó làm mất tác dụng kết quả của nghiệp khác nhưng không tạo ra một quả nào của riêng nó. Chướng nghiệp cũng có thể là bất thiện hoặc thiện: bất thiện nghiệp làm mất tác dụng thiện nghiệp, và thiện nghiệp làm mất tác dụng bất thiện nghiệp.

Chẳng hạn, khi thiện nghiệp của một người làm nhiệm vụ như sinh nghiệp để tạo ra tái sinh làm người, chướng nghiệp bất thiện có thể làm phát sinh những chứng bệnh thích hợp để ngăn không cho người ấy hưởng những quả an vui mà sinh nghiệp thiện lẽ ra sẽ tạo ra nếu không có nó. Như vậy, ngay cả những quả của sinh nghiệp mạnh mẽ cũng có thể bị mất tác dụng bởi nghiệp được xem là đối nghịch trực tiếp với nó.

Bất thiện nghiệp có thể làm mất tác dụng thiện nghiệp vốn tạo ra tái sinh trong một cảnh giới cao hơn vì thế một người phải bị tái sinh vào cảnh giới thấp hơn, và thiện nghiệp có thể làm mất tác dụng bất thiện nghiệp tạo ra tái sinh trong địa ngục lớn vì thế một người chỉ còn tái sinh vào một địa ngục nhỏ hơn hay trong ngạ quỷ giới mà thôi. Bất thiện nghiệp cũng có thể làm mất tác dụng một thiện nghiệp tạo ra tái sinh trường thọ, vì thế, một người chỉ còn một cuộc sống ngắn ngủi. Bất

---

thiện nghiệp có thể làm mất tác dụng thiện nghiệp tạo ra tái sinh đẹp đẽ vì thế một người phải có một diện mạo xấu xí hoặc bình thường.<sup>26</sup>Cuối cùng, bất thiện nghiệp có thể làm mất tác dụng thiện nghiệp tạo ra tái sinh trong một gia đình thượng lưu vì thế một người phải bị tái sinh vào một gia đình hạ đẳng.

### ***VUA TẦN-BÀ-SA-LA (BIMBISĀRA)***

Một ví dụ về trường hợp bất thiện nghiệp làm mất tác dụng cảnh giới tái sinh là Đức Vua Tần-bà-sa-la, cha của Vua A-xà-thế. Vua là một bậc Thánh Nhập Lưu và là một đại hộ pháp cho Đức Phật và Tăng Chúng: rất được thần dân của ngài yêu quý. Với tất cả những thiện nghiệp đã tạo, lẽ ra vua có thể tái sinh làm một vị chư thiên cõi cao. Nhưng do bị dính mắc vào cuộc sống như một vị chư thiên, nên đức vua đã phải tái sinh làm một vị chư thiên cấp thấp, trong nhóm chư thiên tùy tùng của Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương (Vessavaṇa), một trong Tứ Đại Thiên Vương (Cātu-Mahā-Rājikā).<sup>27</sup>

---

<sup>26</sup> Về ví dụ, có thể xem tích chuyện ‘Pañcapāpī’, trang 269

<sup>27</sup> Đức Vua đã giải thích điều này cho Đức Phật trong Trường Bộ Kinh II (‘Janavasabha-Suttaṃ’ – ‘Kinh Xa-ni-sa’)



## **CÁC VỊ TỖ-KHEO TÁI SANH LÀM NHẠC CÔNG TRÊN CỖI TRỜI**

Một ví dụ về nghiệp bất thiện làm mất tác dụng cảnh giới tái sinh là câu chuyện về ba vị Tỳ-kheo giới đức đề cập trong Kinh Đế Thích Sở Vấn (Sakka-Pañhā-Sutta)<sup>28</sup>. Kinh nói rằng, dựa trên giới trong sạch của mình, ba vị Tỳ-kheo này đã hành thiền chỉ và thiền Minh sát thành công, nhưng các vị không đắc một tầng Thánh nào cả. Tuy nhiên giới của các vị trong sạch đến độ nếu muốn sanh về cõi chư thiên nào các vị chắc chắn sẽ được sanh về đó. Ngoài ra, vì các vị đã đắc các bậc thiền, nên các vị cũng có thể được tái sinh vào một trong những Phạm Thiên giới. Nhưng vào lúc chết, các vị đã không tái sinh về Phạm Thiên giới, mà lại tái sinh như những nhạc công và vũ công trong cõi chư thiên Càn-thát-bà (Gandhabba). Tại sao? Bởi vì trong nhiều kiếp quá khứ các vị đã từng nhìn thấy những vị chư thiên như vậy. Vì thế những thiện nghiệp cao thượng của các vị đã bị sự luyến ái đối với cuộc sống của các

<sup>28</sup> D.ii.8 ‘Kinh Đế Thích Sở Vấn’. Trường hợp của ba vị Tỳ-kheo này được bàn đến chi tiết hơn ở mục ‘Ba Vị Tỳ-kheo’, trang 203

---

nhạc công và vũ công trong cõi Tứ Đại Thiên Vương (Cātu-Mahā-Rājikā) này làm cho mất tác dụng.

### **VUA A-XÀ-THẾ**

Kế tiếp, chúng ta có thể đề cập đến Vua A-xà-thế (Ajātasatu) như một ví dụ về thiện nghiệp làm mất tác dụng cảnh giới tái sanh (xấu). A-xà-thế đã giết chết cha của mình: Đức vua Tần-bà-sa-la, người mà chúng ta vừa nói đến ở trên. Như đã nói, giết cha là một trong sáu trọng nghiệp bất thiện (akusala-garuka kamma).<sup>29</sup> Những trọng nghiệp này sẽ tạo ra tái sanh trong A-tỳ Địa Ngục. Tuy nhiên, sau đó Vua A-xà-thế đã kiến tạo được đức tin lớn nơi Đức Phật và Giáo Pháp của ngài. Đức tin này có sức mạnh thiện đến độ nó đã làm cho trọng nghiệp bất thiện mất tác dụng, và thay vì phải bị tái sanh trong A-tỳ Địa Ngục, vua đã tái sanh trong một địa ngục nhỏ hơn (ussada), và trong một thời gian cũng ngắn hơn.<sup>30</sup> Trong tương lai, vua sẽ trở thành một vị

---

<sup>29</sup> Xem ‘Trọng Nghiệp Bất Thiện’, trang 168

<sup>30</sup> DA.i.2 ‘Sāmañña-Phala-Sutta-Vaṇṇanā’ (‘Mô Tả Về Kinh Sa-Môn Quả’) giải thích rằng sau sáu mươi ngàn năm vua sẽ thoát khỏi địa ngục này, thay vì phải chịu nhiều trăm ngàn năm theo thông thường.

Phật Độc Giác với tên Vijitāvī. Vào lúc Bát-Niết-Bàn, vua sẽ thoát khỏi mọi khổ đau.

### *NỮ TỖ KHUJJUTTARĀ*

Đối với trường hợp nghiệp bất thiện làm mất tác dụng địa vị của con người, chúng ta có thể kể đến nữ tỳ Khujjuttarā, như một ví dụ: cô là nữ tỳ của Hoàng Hậu Sāmāvati.<sup>31</sup>

Có lần, trong một kiếp quá khứ, cô đã nhại một Vị Phật Độc Giác vì vị này hơi bị gù lưng. Nghiệp bất thiện đó đã làm chướng ngại việc tái sinh làm người của cô, vì thế mà cô bị gù lưng.

Trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Ca-diếp, cô là con gái của một viên trưởng khố, cô có một người bạn gái là Tỳ-kheo ni đã đắc A-la-hán. Ngày nọ, trong khi Khujjuttarā đang ngồi trang điểm, vị Tỳ-kheo ni bạn tới thăm. Do người hầu gái của Khujjuttarā không có ở đó, nên Khujjuttarā đã nhờ vị Tỳ-kheo Ni này lấy giùm cho mình chiếc giỏ đựng đồ trang sức. Vị Thánh Ni này biết rằng nếu cô từ chối, Khujjuttarā sẽ mang

---

<sup>31</sup> Câu chuyện của Khujjuttarā đã được liên hệ lại ở phần cuối câu chuyện của Hoàng Hậu Sāmāvati, DhPA.ii.1 ‘Sāmāvati-Vatthu’ (‘Câu Chuyện Của Sāmāvati’).

lòng oán hận, mà điều này sẽ đưa cô ta xuống địa ngục khi tái sinh. Ngược lại, nếu cô nghe lời, Khujjuttarā sẽ phải tái sinh làm nữ tỳ. Trong hai sự chọn lựa, cách sau vẫn tốt hơn, vì thế Thánh Ni này đã trao cái giỏ trang sức cho Khujjuttarā. Nghiệp bất thiện nhờ một vị Thánh A-la-hán phục vụ mình này đã làm chướng ngại việc tái sinh làm người của cô ta, và cô ta phải sinh làm một nữ tỳ.<sup>32</sup>

### CHƯƠNG NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG

Cũng vậy, trong đời sống hàng ngày, có vô số những trường hợp chướng nghiệp can thiệp vào cuộc sống của chúng ta.<sup>33</sup> Chẳng hạn, nghiệp bất thiện trong cõi người sẽ làm chướng ngại thiện nghiệp tạo ra năm uẩn, nghĩa là nó sẽ giúp cho nghiệp bất thiện chín mùi sớm hơn để tạo ra khổ đau và thất bại trong các lãnh vực sức khỏe, tài sản, gia đình và bè bạn...<sup>34</sup> Ngược lại,

<sup>32</sup> Về những trường hợp bất kính đối với các bậc trưởng lão hay những người tốt hơn khác, xem ‘Người Cứng Đầu và Kiêu Ngạo’, [trang 287](#).

<sup>33</sup> MA.III.iv.5 ‘Cūḷa-Kamma-Vibhaṅga-Suttam’ (‘Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt’).

<sup>34</sup> Chẳng hạn, xem hành động tàn ác đối với các loài thú vật trước đây đã gây chướng ngại cho sức khỏe của một người như thế nào trong ‘Chuyện Người Đánh Bắt Chim’, [trang 264](#), hay nghiệp xấu do ganh tỵ tác động đối với một bậc A-la-hán đã làm chướng ngại (trong việc tìm kiếm) thức ăn, thức uống trong ‘Chuyện Trưởng Lão Tissa Ganh Tỵ’ [trang 277](#), và hành động tà dâm

trong cõi nạ quỷ và súc sanh, chương nghiệp thiện có thể làm mất tác dụng sanh nghiệp bất thiện vốn đã tạo ra sự tái sanh bất hạnh của chúng sanh này, và góp phần tạo ra cho họ những cơ hội thanh thản và an vui.

***MỘT SỐ NGHIỆP LÀM MẤT TÁC DỤNG (CHƯƠNG NGHIỆP)-SỐ NGHIỆP KHÁC LẠI CỬNG CỐ (TRÌ NGHIỆP)***

Chúng ta có thể đề cập đến Hoàng Hậu Mallikā như một ví dụ cho chương nghiệp và trì nghiệp cùng làm việc trong một kiếp sống. Nguồn gốc ban đầu nàng là một cô gái chuyên bán vòng hoa nghèo nàn với dung sắc bình thường.<sup>35</sup> Một hôm, nàng đi đến công viên, mang theo mấy món tráng miệng để ăn. Trên đường, nàng gặp Đức Phật đang đi khát thực. Đức tinh mãnh liệt khởi lên, ngay lập tức nàng đặt hết tất cả món tráng miệng ấy vào bát của Ngài, với tâm tràn đầy hoan

---

trước đây đã làm chương ngại trong những mối quan hệ với gia đình và người phối ngẫu ra sao trong ‘Bức Tranh của Đức Phật Độc Giác Mahāpaduma’ **trang 310.**

<sup>35</sup> JA.vii.10 (451) ‘Kummāsa-Piṇḍi-Jātaka-Vaṇṇanā’ (‘Mô Tả Về Chuyện Tiên Thân Cúng Đường Món Ăn Tráng Miệng’)

---

hỷ.<sup>36</sup> Rồi nàng cung kính đánh lễ Đức Phật. Sau đó, Đức Phật mỉm cười. Và ngài nói với Ānanda rằng do quả của việc cúng dường này, ngay ngày hôm nay Mallikā sẽ trở thành chánh cung hoàng hậu của Vua Pasenadi.

Lúc bấy giờ Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) đang trên lưng ngựa trở về Sāvatti sau trận đánh thất bại với Vua Ajātasattu (A-xà-thế), và không được vui. Mallikā ngồi trong công viên, hát vì hoan hỷ với việc cúng dường vừa làm của mình. Vua Pasenadi nghe tiếng hát của cô, và đi tới gần. Đức Vua nói chuyện với cô, và khám phá ra là cô ta chưa có chồng. Thế là vua ở lại với cô một lúc để được cô an ủi. Sau đó, Đức Vua được sự cho phép của cha mẹ Mallikā để cưới cô về làm vợ, và ngay ngày hôm đó, Vua đã phong cho cô làm chánh cung hoàng hậu. Việc cúng dường với tâm hoan hỷ và việc cung kính đánh lễ của Mallikā đối với Đức Phật đã làm nhiệm vụ như hiện báo nghiệp (nghiệp cho quả ngay trong hiện tại).<sup>37</sup>

Một hôm, Hoàng Hậu Mallikā đi đến Đức Phật để hỏi Ngài bốn câu hỏi về những vận hành của nghiệp:<sup>38</sup>

---

<sup>36</sup> Điều này làm cho nghiệp trở thành vô trợ (a-saṅkhārika): xem ‘Vô Trợ và Hữu Trợ’ [trang 53](#).

<sup>37</sup> Về những cúng dường cho quả tức thì khác, xem ghi chú cuối chương [196](#), [trang 248](#).

<sup>38</sup> A.IV.IV.v.7 (197) ‘Mālikā-Devī-Suttaṃ’ (‘Kinh Hoàng Hậu Mallikā’)

1. Thứ nhất, Hoàng Hậu Mallikā hỏi tại sao có một số người nữ lại xấu xí, nghèo hèn, và không có thể lực. Đức Phật giải thích rằng nghiệp sân hận và cấu kính trong quá khứ của họ đã khiến cho họ bị xấu xí; nghiệp quá khứ không bố thí, cúng dường, và keo kiệt, bòn xén của họ đã khiến cho họ nghèo khó; và nghiệp quá khứ ganh tỵ với những lợi đắc và danh vọng của người khác đã khiến cho họ không có thể lực. Ở đây, tất cả những nghiệp bất thiện ấy đã làm mất hiệu lực thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người<sup>39</sup>.

Qua câu chuyện của Mallikā chúng ta có thể thấy rằng bất thiện nghiệp đã gây chướng ngại việc tái sinh làm người của cô ta, vì thế cô đã được sinh ra với dung sắc tầm thường, trong một gia đình của người thợ làm vòng hoa nghèo khó, và không có thể lực.

2. Thứ hai, Hoàng Hậu Mallikā hỏi tại sao có một số người nữ tuy xấu xí, nhưng lại giàu sang và có thể lực lớn. Đức Phật giải thích rằng nghiệp sân hận và cấu kính trong quá khứ

---

<sup>39</sup> Những giải thích này đã được Đức Phật đưa ra chi tiết hơn trong ‘Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt’.

---

khiến cho họ xấu xí, trong khi nghiệp cúng dường và bố thí khiến họ được giàu sang, nghiệp không ganh tỵ với lợi đắc, danh vọng của người khác (hoan hỷ-muditā, với thành công của người khác) khiến cho họ là người có thể lực. Ở đây, bất thiện nghiệp sân hận và cấu kính đã gây chướng ngại cho thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người, trong khi thiện nghiệp bố thí và không ganh tỵ thì củng cố cho sanh nghiệp.

Chúng ta có thể thấy điều này trong trường hợp của Mallikā, thiện nghiệp cúng dường Đức Phật tất cả phần thức ăn của cô đã củng cố cho thiện nghiệp vốn cho cô được tái sinh làm người, nhờ vậy cô trở thành chánh cung của đức Vua Pasenadi, với thể lực rất lớn.

3. Thứ ba, Hoàng Hậu Mallikā hỏi tại sao một số người nữ xinh đẹp, nhưng lại nghèo khó và không có thể lực. Đức Phật giải thích rằng nghiệp quá khứ không sân hận và cấu kính đã khiến cho cô được xinh đẹp, trong khi sự keo kiệt, bủn xỉn đã làm cho họ nghèo khó, và sự ganh tỵ làm cho cô không có thể lực. Ở đây, thiện nghiệp không sân hận và cấu kính đã



củng cố thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người (xinh đẹp), trong khi những bất thiện nghiệp bủn xỉn và ganh tỵ đã làm chướng ngại thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người.

4. Thứ tư, Hoàng Hậu Mallikā hỏi tại sao một số người nữ được xinh đẹp, giàu sang, và có thể lực lớn. Đức Phật giải thích rằng nghiệp quá khứ không sân hận và cấu kinh làm cho họ được xinh đẹp, bố thí làm cho họ giàu sang, và không ganh tỵ làm cho họ có quyền thế. Ở đây, tất cả những thiện nghiệp đã củng cố thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người.

Sau khi nghe xong lời dạy của Đức Phật, Hoàng Hậu Mallikā đã nguyện không bao giờ sân hận và cấu kinh lại nữa, đồng thời sẽ luôn luôn bố thí, và không bao giờ ganh tỵ đối với những người khác về lợi đắc và danh vọng của họ. Và bà xin quy y nơi Đức Phật.

### ***ĐOẠN NGHIỆP***

---

Đoạn nghiệp (upaghātaka-kamma) làm nhiệm vụ theo ba cách:<sup>40</sup>

1. Nó chặn đứng nghiệp yếu hơn, không tạo ra quả, và không cho phép nghiệp khác tạo ra quả của nó.
2. Nó chặn đứng nghiệp yếu hơn, không tạo ra quả, và cho phép nghiệp khác tạo ra quả của nó.
3. Nó chặn đứng nghiệp yếu hơn, và tạo ra quả của chính nó.

Đoạn nghiệp cũng có bất thiện và thiện. Có thể nói đoạn nghiệp giống như một lực làm dừng lại một mũi tên đang bay, và làm cho mũi tên ấy phải rơi xuống. Chẳng hạn, sanh nghiệp thiện có thể tạo ra tái sanh làm một vị chư thiên, nhưng một đoạn nghiệp bất thiện nào đó thành linh có thể chín mùi khiến cho vị chư thiên ấy phải chết, và tái sanh làm một con thú, hay tái sanh như ngựa quỳ, hoặc tái sanh trong địa ngục.

Đôi khi, đoạn nghiệp làm việc y như cách chướng nghiệp làm việc, nghĩa là nó chặn đứng quả của một nghiệp yếu hơn chỉ trong một kiếp sống. Điều đó có

---

<sup>40</sup> MA.III.iv.5 ‘Cūḷa-Kamma-Vibhaṅga-Sutta-Vaṇṇanā’ (‘Mô Tả Về Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt’) & AA.III.I.iv.4 ‘Nidāna-Sutta-Vaṇṇanā’ (‘Mô Tả Về Kinh Duyên’)

nghĩa rằng nghiệp yếu hơn này vẫn có thể tạo ra quả trong một kiếp sau nào đó.

### *CÁC CHUR THIÊN THỐI ĐOẠ*

Chẳng hạn, những chư thiên đọa lạc từ thiên giới là những chư thiên mà tâm của họ đã bị hư hỏng do hưởng thụ quá mức hoặc ganh tỵ quá mức.<sup>[212]</sup> Những chư thiên thối đọa do chơi (khiḍḍa-padosika), nghĩa là do tham dự vào những cuộc chơi và hưởng thụ thái quá. Do chơi thái quá như vậy, họ trở thành như những kẻ say rượu, không còn kiểm soát được mình. Vì lý do đó, một nghiệp bất thiện sẽ chặn đứng thiện nghiệp tạo ra sự tái sinh chư thiên của họ, vì vậy họ phải chết và chịu một sự tái sinh bất hạnh. Và những chư thiên thối đọa do tâm (mano-padosika) trở nên rất ganh tỵ khi nhìn thấy chư thiên khác xinh đẹp hơn, hay thấy những tòa thiên cung khác lộng lẫy hơn, ... Và trong trường hợp này cũng vậy, một nghiệp bất thiện sẽ chặn đứng thiện nghiệp vốn tạo ra tái sinh chư thiên của họ, vì vậy họ chết và chịu một sự tái sinh bất hạnh.

### *VUA A-XÀ-THẾ*

---

Một lần nữa chúng ta có thể đề cập đến Vua Ajātaātta (A-xà-thế) như một ví dụ. Vua là người đã được Đức Phật dạy cho một bài kinh lớn, đó là Kinh Sa-Môn Quả (Sāmañña-Phala-Sutta).<sup>41</sup> Và đức Vua có đủ Ba-la-mật để đắc Nhập Lưu ngay lúc đó.<sup>42</sup> Nhưng trọng nghiệp bất thiện giết cha đã chặn đứng các ba-la-mật của vua, vì thế ông vẫn còn là một phàm nhân (puthujjana). Tuy nhiên, trong tương lai xa, những ba-la-mật ấy sẽ giúp vua trở thành một vị Phật Độc Giác gọi là Vijitāvī.<sup>43</sup>

### **TÔN GIẢ ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA**

Chúng ta cũng có thể đề cập lại trường hợp của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa).<sup>44</sup> Ông rất thiện xảo trong tám thiện chúng: bốn thiện sắc giới và bốn thiện vô sắc. Ông cũng rất thiện xảo trong năm thần thông hiệp thế.<sup>45</sup> Nhưng ông vẫn chưa đắc một Đạo Quả nào, và còn là một phàm nhân. Và khi ông khởi lên ý định muốn thay thế địa vị của Đức Phật như người lãnh đạo Tăng

---

<sup>41</sup> D.i.2 ‘Sāmañña-Phala-Suttam’

<sup>42</sup> Xem những lời của Đức Phật, đã trích dẫn trang 172

<sup>43</sup> Xem chú giải bài Kinh Sa Môn Quả.

<sup>44</sup> Xem ‘Tôn giả Devadatta’, trang 150

<sup>45</sup> Về các thần thông: xem ghi chú cuối trang 239, trang 80

Chúng, nghiệp bất thiện đó đã chặn đứng thiện nghiệp thiện của ông ta, vì thế ông mất hết thiện và các năng lực thân thông.[213] Tuy nhiên, trong tương lai xa thiện nghiệp thiện này của ông sẽ tạo ra hay củng cố cho sự tạo ra các bậc thiện của ông trở lại, và nhất là nó còn giúp ông trở thành một vị Phật Độc Giác (Pacceka Buddha).

### BĀHIYA DĀRUCĪRIYA

Lại nữa, đoạn nghiệp còn có thể cắt đứt hoàn toàn một nghiệp khác, khiến nghiệp này không còn tạo ra quả của nó được nữa. Ở đây, trường hợp của Bāhiya Dārucīriya có thể xem là một ví dụ.<sup>46</sup> Trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Kassapa, ông và sáu vị Tỳ-kheo khác đã trèo lên chóp một ngọn núi để hành thiền. Họ đã xô bỏ cái thang mà họ đã dùng để trèo lên để không ai còn có thể trèo xuống. Ngày đầu tiên, một người trong họ đã trở thành bậc Thánh A-la-hán, ngày thứ hai một người khác thành bậc Thánh Bất lai, trong khi năm người còn lại (gồm luôn Bāhiya) chết mà không đắc một Đạo Quả nào. Họ được tái sinh thiên giới, và

<sup>46</sup> U.i.10 'Bāhiya Suttam' ('Kinh Bāhiya')

---

đến thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Thích Ca chúng ta, cả năm đều tái sinh làm người.

Bāhiya trở thành một thương buôn, và trong một chuyến đi buôn nọ bị đắm tàu, nhưng tấp được vào bờ nhờ một miếng ván. Sau khi đã mất hết cả quần áo, ông che người bằng một tấm vỏ cây, và đi đây đó xin ăn. Người ta nghĩ ông chắc phải là một bậc Thánh A-la-hán (vì cách ăn mặc này), và cuối cùng ông cũng định ninh mình là bậc A-la-hán. Cứ thế, ông nghiêm nhiên trở thành một nhà tu khổ hạnh được nhiều người tôn kính. Tuy nhiên, vị Thánh A-na-hàm là bạn của ông trong tiền kiếp thời Đức Phật Kassapa (người đã được tái sinh Phạm Thiên Giới) đã nói ông không phải là bậc A-la-hán, cũng không phải đang thực hành trên con đường trở thành A-la-hán. Lúc đó Bāhiya Dārucīriya mới hỏi vị Phạm Thiên xem trên thế gian này có ai là bậc A-la-hán, và đang dạy con đường để đạt đến A-la-hán không. Vị Phạm Thiên đã bảo ông nên đi đến gặp Đức Phật.

Nhगे lời, Bāhiya đã đi đến chùa Kỳ Viên (Jetavana) ở Sāvatti (Xá-vệ), nơi đây Đức Phật đang trú ngụ. Nhưng Đức Phật đã đi khát thực. Vì thế Bāhiya lại phải đi vào thành Xá-vệ để tìm Đức Phật. Khi tìm được Đức Phật, ông đã thỉnh cầu Ngài dạy Pháp cho ông. Nhưng Đức Phật thấy rằng Bāhiya lúc ấy đang quá

phấn khích không thể hiểu Pháp được. Vì thế Ngài nói rằng đó không phải lúc (để giảng Pháp), và từ chối. Bāhiya lại thỉnh cầu trở lại, và nói rằng Đức Phật có thể chết trước khi Bāhiya có được lời dạy (của ngài), hoặc Bāhiya này có thể chết (trước khi nghe được Pháp). Đức Phật thấy rằng quả thực Bāhiya sẽ chết trong ngày hôm ấy, nhưng ngài lại từ chối. Và lần thứ ba Bāhiya thỉnh cầu Đức Phật. Lúc đó, biết rằng tâm của Bāhiya đã lắng yên, và Đức Phật dạy cho ông bài pháp ngắn gọn và nổi tiếng này:

*"Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là các thức tri". Như vậy, này Bāhiya, Ông cần phải học tập.*

*Vì rằng, này Bāhiya, nếu với Ông, trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này Bāhiya, ông không là cái ấy. Vì rằng, này Bāhiya, ông không phải là cái ấy, do đó không có Bāhiya ở đó; vì rằng Bāhiya không có ở đó, nên Bāhiya cũng chẳng là đời này,*

***không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy, đây là sự đoạn tận khổ đau.***

Quý vị có hiểu lời dạy này không? [214] Bāhiya Dārucīriya không những hiểu được lời dạy ngắn gọn này, mà thậm chí ngay lúc đó, ông còn đắc A-la-hán Thánh Quả nữa: điều đó cho thấy các ba-la-mật của ông mạnh mẽ như thế nào.[215] Nhưng không lâu sau đó (như Đức Phật đã biết trước) Bāhiya bị một con bò húc chết. Mặc dù có đủ ba-la-mật như vậy, nghiệp tạo ra tái sanh làm người của ông cũng vẫn bị cắt đứt bởi bất thiện nghiệp giết chết một cô gái điếm trong quá khứ, do đó mà thọ mạng của ông bị ngắn lại.<sup>47</sup> Tuy nhiên nhờ đắc A-la-hán Thánh Đạo Trí (*Arahatta-Magga-Ñāṇa*), tất cả phiền não đã bị tiêu diệt và ông nhập vào Vô Dư Niết Bàn (*Parinibbāna*).<sup>48</sup>

## **TÔN GIẢ ANĠULIMĀLA**

Một ví dụ khác cho thấy đoạn nghiệp có thể cắt đứt hoàn toàn nghiệp khác như thế nào là trường hợp của Tôn giả Anġulimāla.<sup>49</sup> Trước khi xuất gia làm Tỷ

<sup>47</sup> Chi tiết, xem ‘Gái Điếm Trà Thù’, trang 270

<sup>48</sup> Xem ‘Hai Loại Parinibbāna’, trang 339

<sup>49</sup> M.II.iv.6 ‘Anġulimāla Suttaṃ’ (Kinh Anġulimāla’)



kheo, ông đã giết rất nhiều người, như vậy ông đã hoàn thành vô số nghiệp bất thiện. Nhưng sau khi xuất gia làm Tỳ kheo, ông thọ trì tăng thượng giới học của vị Tỳ kheo (227 giới của Tỳ kheo). Kế đó, theo sự chỉ dạy của Đức Phật, ông thực hành tăng thượng tâm học (*hành thiền định*), và tăng thượng tuệ học (*hành thiền minh sát*), và đắc A-la-hán Thánh Đạo Trí (*Arahatta-Magga-Ñāṇa*) cũng như A-la-hán Thánh Quả Trí (*Arahatta-Phala-Ñāṇa*). A-la-hán Thánh Đạo Trí đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp thiện cho quả ngay trong hiện tại, để cắt đứt tất cả những bất thiện nghiệp và thiện nghiệp có khả năng tạo ra quả tái sinh mà ngài đã hoàn thành trong kiếp đó, và trong vô lượng kiếp trước: tất cả những nghiệp này đều trở thành vô hiệu lực. Điều đó có nghĩa rằng ngài sẽ không bao giờ phải tái sinh trở lại nữa.

### **THỢ SĂN SUNAKHAVĀJIKĀ**

Ví dụ khác được trích từ một câu chuyện xảy ra ở Tích Lan cổ xưa (Sri Lanka).<sup>50</sup> Có một người thợ săn tên là Sunakhavājika: ông thương đi săn với những con chó. Con trai ông là một vị Tỳ kheo tên gọi là Tôn giả Soṇa.

<sup>50</sup> VbhA.XVI.x.809 “Paṭhama-Bala-Niddeso” (‘Giải Thích Về Sức Mạnh (lực) Thứ Nhất’) DD.XVI.x.2194-6

---

Suốt cuộc đời, ngài không thể nào làm cho cha sống theo Chánh Mạng. Nhưng khi cha ngài đã già, ngài khéo léo thuyết phục được ông xuất gia làm Tỳ kheo. Sau đó, khi vị Tỳ kheo già này nằm trên giường bệnh sắp chết, một thú tướng (gati-nimitta, điềm báo cảnh giới sẽ tái sanh)<sup>51</sup> xuất hiện: những con chó to lớn và hung dữ vây quanh ông như thể muốn ăn thịt ông vậy. Vị Tỳ kheo già rất sợ hãi, và kêu la trong hoảng loạn.

Biết chuyện, Tôn giả Soṇa bèn nhờ các vị sa-di đem đến những bông hoa để cúng dường Tượng Phật và rải quanh điện thờ cũng như Cây Bồ Đề. Sau đó ngài nhờ các vị khiêng giường của cha mình đến. Ngài nói với người cha rằng tất cả những bông hoa này đã được cúng dường đến Đức Phật nhân danh ông, và xin ông hãy đánh lễ Đức Phật để cho tâm được an nghỉ. Người cha làm theo những gì đã được chỉ dẫn, và tâm ông lắng dịu. Lúc đó một thú tướng mới: các toà thiên cung, và những vườn hoa xinh đẹp trên thiên giới,... xuất hiện trong tâm ông. Theo cách đó, thiện nghiệp tôn kính Đức Phật (được các thiện nghiệp khác củng cố) đã cắt đứt bất thiện nghiệp sẵn bán những chúng sanh vô tội trong rừng của ông.

---

<sup>51</sup> Ví dụ này sẽ trở nên rõ ràng nếu quý vị liên hệ lại bảng ‘5a: Chết và Tái Sanh’ trang 50.

Đến đây chúng ta sẽ bàn đến ba cách làm nhiệm vụ của đoạn nghiệp.

### ***CẮT ĐỨT—KHÔNG TẠO RA QUẢ—NGĂN CẤM***

Cách thứ nhất đoạn nghiệp có thể làm nhiệm vụ là chỉ cắt đứt nghiệp yếu hơn, không tạo ra quả, và ngăn nghiệp khác tạo ra quả của nó.

### ***TÔN GIẢ MỤC-KIÈN-LIÊN***

Một ví dụ trong trường hợp này là Tôn giả Mục-kiền-liên (Mahāmoggallāna). Trong một kiếp quá khứ, ngài đã đánh đập cha mẹ mình, với ý định giết chết họ. Trải qua nhiều kiếp sống, nghiệp bất thiện đó đã cho quả của nó: nó cũng tạo ra quả trong kiếp cuối này của ngài. Suốt bảy ngày, nhóm cướp được mướn đã tìm đến chỗ ở của ngài để giết ngài. Nhưng, bằng năng lực thần thông, Tôn giả Mục-kiền-liên biết trước ý định của họ, và với thần thông ngài đã biến mất khỏi nơi trú ngụ bằng cách chui qua lỗ khoá. Tuy nhiên vào ngày thứ bảy, ngài không biến mất nữa: nghiệp giết cha giết mẹ đã làm nhiệm vụ như chướng nghiệp ngăn không cho ngài nhập thiên, và ngài không thể vận dụng thần thông được nữa.

---

Rồi một nghiệp giống vậy đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp để bọn cướp đánh chết ngài, cho tới khi xương của ngài dập nát hoàn toàn. Và chúng bỏ ngài ở đó. Nhưng ngài không chết. Đoạn nghiệp đã không cắt đứt năm uẩn và nghiệp tạo ra tái sinh hiện tại của ngài. Ngài nhập thiền trở lại, và vận dụng thần thông như trước. Dùng thần thông của mình, ngài có thể đi về và thỉnh cầu Đức Phật cho phép nhập Vô Dư Niết-Bàn (Parinibbāna). Sau khi được Đức Phật cho phép ngài mới quay trở lại trú xứ và nhập Parinibbāna tại đó.

### *TÔN GIẢ CAKKHUPĀLA*

Một ví dụ khác từ thời Đức Phật là chuyện vị Tỳ-kheo tên gọi Cakkhupāla. [216] Ngài là một bậc A-la-hán. Thiệt nghiệp ngài hoàn thành trong một kiếp quá khứ đã tạo ra năm uẩn của ngài như một con người vào lúc tái sinh, cũng như trong thời bình nhật của kiếp cuối này. Chúng ta biết, sắc uẩn bao gồm năm căn: chúng là những yếu tố tịnh sắc qua đó mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, ...<sup>52</sup> Một người có thể thấy, nghe, ngửi ... được chính là nhờ thiện nghiệp quá khứ. Nhưng

---

<sup>52</sup> Chi tiết, xem bảng '1: Tâm Quả' trang 44

trong một kiếp quá khứ, như một thầy thuốc, Tôn-giả Cakkhupāla đã tạo một nghiệp rất bất thiện. Đó là, trong số những bệnh nhân của ngài có một người phụ nữ bị bệnh đau mắt không nhìn thấy gì. Người phụ nữ này đã hứa với ngài rằng nếu ngài chữa cho bà lành mắt, bà và con cái sẽ trở thành những nô tỳ làm việc cho ngài. Tuy nhiên khi mắt bà phục hồi, bà liền đổi ý, và giả bộ như đôi mắt còn tệ hơn trước. Để trả thù, người thầy thuốc đã đưa cho bà một thứ thuốc nhỏ mắt ý định làm cho bà mù hẳn. Khi người phụ nữ này tra thuốc vào mắt, bà đã bị mù hoàn toàn.

Sự việc đó xảy ra ở một trong những tiền kiếp của Tôn giả Cakkhupāla. Hiện tại, trong kiếp cuối cùng này, là một vị Tỳ kheo, ngài đã nguyện chỉ giữ ba oai nghi: đi, đứng và ngồi, trong mùa an cư. Ngài sẽ không đặt lưng xuống nằm suốt ba tháng: đây là một trong mười ba pháp khổ hạnh được Đức Phật cho phép. Sau một tháng thực hành hành đầu đà này, đôi mắt của Tôn giả Cakkhupāla bắt đầu làm phiền ngài. Và ngay cái đêm ngài đắc A-la-hán Thánh Quả, mắt ngài cũng bị mù. Sanh nghiệp bất thiện làm mù mắt người phụ nữ trong quá khứ giờ đây chín mùi và làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp cắt đứt nhãn căn của ngài. Nhưng nó không tạo ra quả riêng của nó, và cũng không ngăn cấm nghiệp

---

khác tạo ra quả của nó. Như vậy không một thiện nghiệp nào có thể làm cho mắt của ngài thấy đường trở lại được.

### **CẮT ĐỨT, KHÔNG TẠO RA QUẢ, CHO PHÉP**

Cách thứ hai đoạn nghiệp có thể làm nhiệm vụ là cắt đứt nghiệp yếu hơn, không tạo ra quả, nhưng cho phép nghiệp khác tạo ra quả của nó.

### **HOÀNG HẬU SĀMĀVATĪ**

Ở đây, chúng ta có thể lấy trường hợp của Sāmāvātī, Hoàng Hậu của Vua Udena, làm ví dụ.<sup>53</sup> Trong một kiếp quá khứ Sāmāvātī và những người bạn của cô từng là hầu thiếp trong hậu cung của đức vua xứ Bārāṇasī. Một hôm, sau khi tắm chung với đức vua trong một con sông nọ, họ cảm thấy lạnh, và đã châm lửa vào đám cỏ khô kế bên sông (để sưởi ấm). Khi đám cỏ cháy hết, họ phát hiện một vị Phật Độc Giác đang toạ thiền trong đó. Vì không có ý định đốt ngài nên đó không phải là một bất thiện nghiệp. Nhưng họ biết đức

---

<sup>53</sup> DhPA.ii.1 ‘Sāmāvātī-Vatthu’ (‘Chuyện Hoàng Hậu Sāmāvātī’); UA.vii.10 ‘Udena-Suttam’ (Kinh Udena)

vua rất tôn kính vị Phật Độc Giác này, và ông có thể sẽ trừng phạt họ vì đã thiêu chết Đức Phật Độc Giác. Do sợ như vậy nên Sāmāvātī và những bạn bè của cô đã gom góp cỏ khô, chất quanh người vị Phật Độc Giác, rồi đổ dầu lên đó và châm lửa đốt với ý định thủ tiêu mọi dấu vết của tội ác họ đã làm. Hành động đốt cháy vị Phật Độc Giác với ác ý này là một bất thiện nghiệp. Tuy nhiên Đức Phật Độc Giác thực sự đã nhập Diệt Thọ Tướng Định (nirodha-samāpatti), một định chứng diệt tạm thời tâm và sắc do tâm tạo, và do đó không gì có thể làm hại được ngài.<sup>54</sup> Mặc dù Đức Phật Độc Giác không chết, song do hành động này, Sāmāvātī và bạn bè của cô cũng đã hoàn thành nhiều bất thiện nghiệp, và họ đã cảm thọ quả trong kiếp kế.<sup>55</sup>

Trong thời Đức Phật của chúng ta, một thiện nghiệp quá khứ đã cho họ tái sinh làm người. Và Sāmāvātī trở thành Hoàng Hậu của vua Udena, còn những người bạn của cô trước đây trở thành tỳ thiếp của vua. Họ cũng trở thành những Phật tử thuần thành, đã

<sup>54</sup> diệt thọ tướng định hay diệt tận định: xem ghi chú cuối trang 434, trang 156.

<sup>55</sup> Yếu tố thứ năm làm cho tội sát sanh thành một bất thiện nghiệp đạo đầy đủ là chúng sanh ấy phải chết: song điều đó không có trong trường hợp này (Đức Phật Độc Giác không chết). Tuy vậy, họ đã có ý định giết chết Đức Phật Độc Giác, và đã hoàn thành bốn yếu tố khác, có nghĩa là họ đã hoàn thành rất nhiều bất thiện nghiệp. Chi tiết, xem 'Một Bất Thiện Nghiệp Đạo' trang.126.

---

cúng dường rất nhiều tứ vật dụng đến Đức Phật và Chúng Tăng, đã học hỏi Giáo Pháp, và hành thiền chỉ cũng như thiền minh sát thành công. Do việc thực hành này *Sāmāvati* trở thành một bậc Thánh Nhập Lưu, và những nữ tỳ kia cũng chứng đắc những Thánh Quả khác. Nhưng một hôm, nghiệp hoả thiêu Đức Phật Độc Giác đã chín mùi như một đoạn nghiệp để cắt đứt mạng căn của họ: Hoàng Hậu và những tỳ nữ của bà bị thiêu chết trong cung điện của họ.<sup>[217]</sup> Quả riêng của đoạn nghiệp đó không phát sanh, nhưng cho phép những thiện nghiệp mà mỗi người trong họ đã hoàn thành trong thời Đức Phật của chúng ta tạo ra sự tái sanh trong cõi chư thiên hoặc Phạm Thiên tương ứng.

### ***NĂM TRĂM VỊ TỀ-KHEO***

Ví dụ khác là năm trăm vị Tỳ-kheo bị giết chết, hoặc do tự họ hoặc do người khác.<sup>56</sup> Đức Phật biết rằng tất cả họ đều gánh chịu một nghiệp bất thiện chung: trong quá khứ xa xôi, họ từng là những người đi săn trong cùng một khu rừng. Dùng bẫy và khí giới, họ đã hành nghề săn bắn để nuôi mạng. Với tâm vui thích, họ đã giết không biết bao nhiêu muông thú trong suốt cuộc

---

<sup>56</sup> Vin.Pāṭi.3 ‘Tatiya-Pārājikam’ (‘Tội Bất Cộng Trụ Thứ Ba’) & S.V.X.i.9 ‘Vesālī-Suttam’ (‘Kinh Vesālī’) và các bản chú giải khác.



đời họ. Sau khi chết, nghiệp đó đã tạo ra tái sinh trong địa ngục. Rồi sau đó, một thiện nghiệp cho họ tái sinh làm người. Và, nhờ một người bạn tốt (thiện tri thức), họ được gặp Đức Phật và xuất gia làm Tỳ-kheo. Một số trong họ trở thành các bậc A-la-hán, một số thành Thánh Bất-lai, một số thành Thánh Nhất-lai, một số thành Thánh Nhập Lưu, trong khi một số vẫn còn là phàm nhân.

Một buổi sáng, khi Đức Phật dùng Phật Nhãn (Buddha-Cakkhupāla) quán sát thế gian, ngài thấy rằng trong hai tuần nữa năm trăm vị Tỳ-kheo này sẽ chết: hậu báo nghiệp ‘nuôi mạng bằng săn bắn’ sẽ cắt đứt thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người của họ. Đức Phật cũng thấy trước được việc ngăn không cho quả này sinh là điều bất khả. Và ngài thấy rằng các vị Thánh A-la-hán sẽ không còn tái sinh; các Bậc Thánh khác sẽ có được một sự tái sinh an vui; nhưng những vị vẫn còn là phàm nhân (puthu-jjana) sẽ chết với dục tham (chanda-rāga), với tâm dính mắc vào kiếp sống làm người của họ, và sẽ chết với sự sợ hãi: chính điều này sẽ tạo ra một sự tái sinh xấu. Tuy nhiên, nếu Ngài dạy cho họ hành thiền quán bất tịnh, họ sẽ loại trừ được sự dính mắc và sợ chết. Và với thiện nghiệp ấy, họ sẽ đạt được tái sinh trong thế giới chư thiên: Đức Phật thấy rằng Ngài chỉ

---

giúp được họ tới mức ấy. Và theo cách đó, sự thọ giới làm Tỳ-kheo của họ ít ra vẫn có lợi ích cho họ. Vì thế Đức Phật dạy các vị lấy đề tài bất tịnh (quán ba mươi hai thân phần hay ba mươi hai thể trược: *dva-ttiṃs-ākāra*) làm đề tài thiền chính, và bằng nhiều cách, Ngài đã tán dương thiền này<sup>57</sup>.

Đức Phật cũng biết rằng trong hai tuần ấy, các vị Tỳ-kheo sẽ đến và báo cáo: ‘Hôm nay một vị Tỳ-kheo chết’, ‘Hôm nay hai vị Tỳ-kheo chết’... Dù biết nhưng Đức Phật không thể ngăn được điều đó, dù biết nhưng ngài không có ý định muốn nghe những điều ấy, và bảo vệ những người có thể chỉ trích ngài vì đã không ngăn chặn điều ấy, vì thế trong hai hai tuần lễ đó, Đức Phật đã đi vào tịnh cư. Và hai tuần sau, cả năm trăm vị Tỳ-kheo đều chết.

Có một vị sa-môn được mọi người biết đến như Migalaṇḍika, sa môn giả dạng (*samaṇa-kuttaka*): sa-môn giả này sống nhờ đồ ăn tàn thực (đồ ăn dư) của các vị Tỳ-kheo. Và những vị Tỳ-kheo còn là phạm nhân ở đây, hoặc nhờ vị sa-môn giả này giết hoặc nhờ một vị Tỳ-kheo chưa giác ngộ khác giết mình, hoặc tự sát. Tại sao?

---

<sup>57</sup> Chú giải nói rõ rằng ở đây Đức Phật không có ý định ca ngợi sự chết.

Bởi vì mặc dù Đức Phật nói: đối với những vị chưa phải là Thánh A-la-hán, việc tự sát là có tội (sāvajja), song họ nghĩ điều đó là vô tội (anāvajja); và dù đó là bất thiện nghiệp họ nghĩ đó là thiện nghiệp.<sup>58</sup>[218]

Ngay cả Migalaṇḍika, vị sa-môn giả cũng nghĩ việc (giết giùm) đó là thiện nghiệp. Vì sao? Đầu tiên ông giết một số vị Tỳ kheo bởi vì họ yêu cầu ông làm điều đó, và bởi vì các vị Tỳ kheo này nói với ông rằng sau khi họ chết ông có thể lấy hết những món vật dụng của họ. Và khi ông cảm thấy hối hận, một vị chư thiên đã bảo ông không nên hối hận, vì điều ông làm chỉ là đang làm ơn cho các vị Tỳ kheo mà thôi. Và vì ông tin vị chư thiên này, nên sau đó ông quay trở lại để giết thêm nhiều vị Tỳ kheo nữa, trong số đó có cả các bậc Thánh A-la-hán, những người không yêu cầu ông giết giùm.<sup>59</sup> Đó là lý do vì sao cả năm trăm vị Tỳ kheo đều chết.

---

<sup>58</sup> Trong Kinh ‘Xa-Nặc’ (‘Channa Suttam’), Đức Phật tuyên bố hành vi tự sát của một bậc Thánh A-la-hán là vô tội, còn nếu một người không phải là Thánh A-la-hán thì có tội. Nhưng sau biến cố năm trăm vị Tỳ kheo này, Đức Phật tuyên bố rằng đó là điều không thích hợp,...

<sup>59</sup> Chú giải chỉ ra cho thấy rằng các Bậc Thánh không bao giờ tự giết, không yêu cầu người khác giết và cũng không giết bất kỳ chúng sanh nào. Và phụ chú giải (vimativinodanī) giải thích rằng tất cả các Bậc Thánh đã bị giết bởi sa-môn giả Migalaṇḍika.

---

Khi tất cả các vị Tỳ-kheo này đã chết, Đức Phật quay trở lại. Và ngài hỏi Tôn-giả Ānanda tại sao Tăng Chúng giảm bớt đi như vậy. Tôn-giả Ānanda bạch với Phật rằng chính vì các vị Tỳ-kheo này đã hành thiền quán bất tịnh. Ngài Ānanda cũng đề nghị Đức Phật nên dạy một đề tài thiền khác (để tránh việc tự sát như trên). Nhân đó Đức Phật bảo Ānanda tập trung hết các vị Tỳ-kheo lại, và ngài đã giải thích cũng như tán dương thiền niệm hơi thở (ān-āpāna-ssati).

Ở đây chúng ta cần phải rất thận trọng để hiểu câu chuyện này một cách đúng đắn. Vừa rồi chúng tôi có đề cập việc Tôn-giả Bāhiya Dārucīriya bị giết bởi một con bò, và Tôn-giả Mục-kiền-liên bị những tên cướp đánh chết như thế nào. Con bò và những tên cướp đó đã hoàn thành bất thiện nghiệp theo ý riêng của chúng. Nhưng nạn nhân chết là do bất thiện nghiệp quá khứ cắt đứt thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người của họ.

Quý vị hãy nhớ rằng nếu một người bị người khác tấn công, hay một người bị chết trong một tai nạn nào đó,...người ấy đang thọ lãnh quả của một nghiệp quá khứ của mình. Còn người tấn công hay tai nạn xảy ra,...chỉ đơn thuần là công cụ qua đó nghiệp bất thiện

quá khứ (có cơ hội) cắt đứt thiện nghiệp cho quả tái sanh làm người của họ mà thôi.<sup>60</sup>

Điều này có lẽ khó hiểu, tuy nhiên hãy vui lòng nhớ rằng theo Đức Phật, những vận hành của nghiệp không thể hiểu bằng lý luận đơn thuần được. Chỉ khi quý vị phân biệt được những vận hành của duyên khởi lúc đó quý vị mới có thể hiểu được những vận hành của nghiệp một cách đúng đắn. Và cho tới lúc đó quý vị phải dựa vào đức tin: không hoài nghi những gì Đức Phật dạy.

Bằng cách này hay cách khác, các vị Tỳ-kheo chưa giác ngộ cũng phải chết trong hai tuần lễ ấy. Đó là vì nghiệp bất thiện quá khứ của họ. Tuy nhiên họ không chết như cách họ đã làm do nghiệp bất thiện quá khứ của họ. Mà họ chết (tự sát, hay nhờ người khác giết) do nhòm góm đối với cuộc sống, một sự nhòm góm được phát triển do hành thiện bất tịnh, và do họ không hiểu rằng những gì họ muốn làm đó là có tội.<sup>61</sup> Tương tự, như chúng tôi vừa nói, Migalaṇḍika, vị sa-môn giả, không làm đúng như ông đã làm bởi vì nghiệp bất thiện quá

<sup>60</sup> Liên quan đến điều này, xem luận về cái chết hợp thời và phi thời trong Thanh Tịnh Đạo, ghi chú cuối chương 241, trang 301.

<sup>61</sup> Phụ chú giải cho Tạng Luật ( Điều Bất Cộng Trụ Thứ Ba .Vin.Pār.i.3 ‘Tatiya-Pārāṅgama’) giải thích rằng các vị Tỳ-kheo còn là phạm nhân đã làm những gì họ làm với tướng vô tội (anavajjana-saññino).

---

khứ của các vị Tỳ kheo. Và Đức Phật cũng vậy, tất cả là vì nghiệp bất thiện quá khứ của các vị Tỳ kheo đó mà thôi. Ngài lánh mặt vì biết nghiệp quá khứ của các vị bằng cách này hay cách khác sẽ cắt đứt thiện nghiệp tái sanh làm người của các vị, và các vị sẽ chết, không ai có thể thay đổi được. Tuy nhiên ngài biết cách tốt nhất để các vị Tỳ kheo chưa giác ngộ này chết là làm sao để họ chết không có tham ái đối với cuộc sống, và do nhờ thiện nghiệp này họ sẽ được tái sanh trong thế giới chư thiên.<sup>62</sup> [219]

### *CẮT ĐỨT — CHO QUẢ RIÊNG*

Cách thứ ba đoạn nghiệp có thể làm nhiệm vụ là cắt đứt nghiệp yếu hơn, và tạo ra quả riêng của nó.

### *ÁC MA DŪSĪ*

Một ví dụ trong trường hợp này là Māra Dūsī (Ác ma Đu-si), trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật

---

<sup>62</sup> Giải thích thêm để hiểu được câu chuyện năm trăm vị Tỳ kheo này, Ngài Pa auk đã liên hệ lại nghiệp mà do đó đức Bồ-tát của chúng ta đã phải hành khổ hạnh suốt sáu năm: xem ghi chú cuối [trang 219, trang 251](#).

Kakusandha (Câu-lưu-tôn Phật).<sup>63</sup> Hai vị Thượng Thủ Thánh Văn của Đức Phật này là Tôn giả Vidhura và Tôn giả Sañjīva.<sup>64</sup> [220] Một hôm, Tôn giả Sañjīva đang ngồi dưới một bóng cây và nhập diệt thọ tướng định (nirodha-samāpatti). Một số những người chăn bò, chăn dê, và những người nông dân đi ngang qua, nhìn thấy ngài ngồi dưới bóng cây, nghĩ rằng ngài đã chết. Vì thế chúng chắt cỏ khô và củi quanh thân ngài, châm lửa đốt. Rồi chúng bỏ đi.

Chúng ta biết, khi một người nhập thiền diệt, không gì có thể làm hại người này được, kể cả những vật dụng cá nhân của họ cũng không bị hư hoại.<sup>65</sup> Do đó sáng sớm ngày hôm sau, Tôn giả Sañjīva xuất thiền mà không bị tổn hại gì. Ngài giữ sạch y, và mang bát đi vào làng khát thực. Khi cũng những người chăn bò, chăn dê và nông dân ấy nhìn thấy ngài đi bát, họ nghĩ vị Tỳ kheo chén nay đã sống trở lại: tâm họ tràn đầy kinh ngạc và đức tin.

Lúc bấy giờ Māra có tên là Māra Dūsī. Giống như mọi Ác ma khác, ông không thích những vị Tỳ kheo giới

<sup>63</sup> Kakusandha là vị Phật thứ ba trước đức Phật Gotama của chúng ta. Xem ‘Phụ Lục 2: Dòng Dõi Chư Phật’, trang 361.

<sup>64</sup> M.I.v.10 ‘Mara-Tajjanīya-Suttaṃ’ (‘Kinh Hàng Ma’) và chú giải.

<sup>65</sup> Về thiền diệt, xem ghi chú cuối trang 434, trang 156

---

đức như vậy, bởi vì ông không biết việc đến và đi (āgatiṃ vā gatiṃ vā) của các vị; không biết sau khi chết các vị sẽ tái sinh về đâu. Tại sao ông không biết? Bởi vì các bậc A-la-hán nhập Parinibbāna (Vô-Dur Niết-bàn) với thức (viññāṇa) không an trú (appatiṭṭhita) ở đâu cả.<sup>66</sup> Vì lẽ các bậc Thánh A-la-hán đã dập tắt tham ái và vô minh, nên không còn tái sinh nữa.

Để cố ngăn chặn điều này, Ác-ma Dūsī đã tạo ra hình ảnh các vị Tỳ kheo với những hành vi cư xử xấu để cho các gia chủ Bà-la-môn nhìn thấy. Và Ác Ma khích động các bà-la-môn này chỉ trích, phỉ báng, chửi rủa, và gây khó chịu các vị Tỳ kheo giới đức. Ác-ma Dūsī nghĩ những cảm giác khó chịu lúc ấy sẽ khởi lên trong tâm các vị Tỳ kheo, phối hợp với ác ý, sân hận, bất mãn, chán nản, ..., [221] và điều này sẽ ngăn việc tu tập của các vị. Bằng cách đó, Ác-ma nghĩ rằng ông ta sẽ biết được sự đến và đi của các vị Tỳ kheo. Nhưng khi các Bà-la-môn gia chủ này chỉ trích, phỉ báng, chửi rủa, và gây khó chịu các vị Tỳ kheo, Đức Phật Kakusandha nói các vị Tỳ kheo hãy thực hành bốn Phạm trú (cattāro brahma vihāra), đó là hành thiện tâm từ (mettā), bi (karuṇā), hỷ (muditā) và xả (upekkhā). Và ngài dạy các vị dùng bốn

---

<sup>66</sup> Việc Māra không biết các vị A-la-hán đi về đâu được thảo luận tại ‘Thức Không An Trú’, trang 345.



phạm trú này làm căn bản để hành thiền minh sát, nhằm đạt đến A-la-hán Thánh Quả. Nghe lời Đức Phật, các vị Tỳ kheo đi vào rừng hoặc vào một nơi trống trải để hành thiền như đã được chỉ dẫn. Tình trạng đó khiến cho dự tính của Māra Dūsī thất bại: ông vẫn không biết được sự đến đi của các vị Tỳ kheo. Rồi ông lại khích động các Bà-la-môn gia chủ làm ngược lại, nghĩa là ông bảo họ hãy đến tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các Tỳ-kheo có giới đức. Māra Dūsī nghĩ rằng làm như vậy những cảm giác dễ chịu sẽ khởi lên trong tâm các vị Tỳ kheo, phối hợp với sự thích thú, hài lòng, hãnh diện của tâm, ... [222] và điều này sẽ cản trở việc thực hành của các vị. Nhưng một lần nữa, Đức Phật Kakusandha đã có cách chữa. Ngài khuyên các vị Tỳ kheo thay vì hành bốn phạm trú hãy hành bốn loại tướng (saññā)<sup>67</sup>, đó là 1. tướng bất tịnh (asubha-saññā); 2. tướng vật thực bất tịnh (āhāre-paṭikūla-saññā); 3. tướng nhàm chán đối với tất cả thế gian (sabba-loke an-abhirati-saññā); 3. tướng vô thường (anicca-saññā). Một lần nữa, các vị Tỳ kheo cũng đi vô rừng, ... và hành theo sự chỉ dẫn của Đức Phật, các vị dùng bốn đề mục thiền này để đề kháng tham, sân và si, rồi phát triển minh sát, và đạt đến A-la-

<sup>67</sup> Chú giải trích dẫn A.VII,v.6 (49) ‘Dutiya-Saññā-Suttam’ (‘Kinh Tướng Thứ Hai’): kinh này đã được giải thích ở ghi chú cuối chương 281, trang 351

hán Thánh Quả. Dự định của Māra Dūsī một lần nữa thất bại: ông không thể biết được sự đến đi của các vị Tỷ kheo.

Thế rồi một hôm, khi Đức Phật Kakusandha đi khất thực cùng với Tôn giả Vidhura, một thượng thủ thanh văn của ngài. Māra Dūsī nhập vào một đứa bé trai. Đứa bé này nhặt một miếng mẽ sành và ném vào Tôn giả Vidhura. Miếng mẽ sành này làm loã đầu ngài và chảy máu. Ngay lúc ấy, Đức Phật Kakusandhi quay đầu lại với cái nhìn voi chúa của một vị Phật (nāgā-palotika). Ngài nói: ***‘Māra Dūsī này thật không biết giới hạn*** (na vāyam dūsī māro matta-m-aññāsi). Và lập tức Māra Dūsī chết tại chỗ ấy và tái sinh trong Đại Địa Ngục A-tỳ. Tại đó ông bị nấu sôi trong nhiều ngàn năm. Thậm chí ông còn bị tái sinh vào địa ngục khổ nhất trong các địa ngục (một địa ngục nhỏ gắn liền với Đại Địa Ngục A-tỳ), nơi đây ông bị nấu trong mười ngàn năm, và ở đó ông là một chúng sanh với thân người đầu cá.

Nghiệp tấn công một vị Thượng Thủ Thanh Văn của Māra Dūsī đã cắt đứt thiện nghiệp vốn cho ông được tái sinh trong thiên giới. Và nó tạo ra quả riêng của nó, đó là tái sinh trong Đại Địa Ngục A-tỳ, thậm chí trong một địa ngục tồi tệ nhất trong số các địa ngục ở đó.

Chúng ta cần hiểu rằng việc tái sanh địa ngục của Māra Dūsī không phải do cái nhìn voi chúa của Đức Phật gây ra, hay do lời nói của ngài gây ra. Mà chính là do một mình bất thiện nghiệp tấn công một vị Thượng Thủ Thanh Văn của Đức Phật gây ra mà thôi.<sup>68</sup> Vận hành của nghiệp là như vậy.

### VUA KALĀBU

Ví dụ khác là Vua Kalābu, một vị vua của xứ Bārāṇasi, nhiều đại kiếp trước thời Đức Phật của chúng ta.<sup>69</sup> Ông có được năm uẩn của một con người là nhờ thiện nghiệp quá khứ. Và ông được làm vua cũng là nhờ thiện nghiệp quá khứ. Nhưng một hôm, ông nổi giận với đạo sĩ Khantivādī, người dạy pháp kham nhẫn (khanti) và là đức Bồ Tát của chúng ta. Để thử đức kham nhẫn của Đạo Sĩ Khantivādī, Vua Kalābu đã ra lệnh cắt mũi, rồi xẻo tai, và chặt đứt tay chân của Khantivādī. Những bất thiện nghiệp ấy đã chín mùi ngay trong lập tức, vì quả đất đã nứt ra và rút Kalābu xuống A-tỳ Địa Ngục. Như vậy, bất thiện nghiệp hiện tại đã cắt đứt thiện

<sup>68</sup> Điểm này cũng được bàn đến ở [trang 294](#)

<sup>69</sup> JA.III.IV.ii.3 (313) ‘Khanti-Vādī-Jātaka-Vaṇṇanā (‘Mô tả Về Tiền Thân Khantivādī <Người Nói Lời Kham Nhẫn>’)

---

nghiệp vốn tạo ra năm uẩn của ông như Đức Vua Kalābu, và tạo ra quả riêng của nó, đó là năm uẩn của một chúng sanh trong địa ngục.<sup>70</sup> Vì thế chúng ta có thể nói rằng nghiệp giết vị đạo sĩ vừa làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp và vừa làm nhiệm vụ như sanh nghiệp. Theo một cách khác, chúng ta cũng có thể nói rằng nghiệp giết vị đạo sĩ đã cắt đứt nghiệp tạo ra năm uẩn của ông ta như Vua Kalābu, và nghiệp đồng nhất khác đã tạo ra năm uẩn của ông ta như một chúng sanh trong A-tỳ Địa Ngục:<sup>71</sup> đó là, đoạn nghiệp và sanh nghiệp có cùng tính đồng nhất (ek-attanaya).<sup>72</sup>

Bây giờ chúng ta sẽ bàn về nguyên tắc đồng nhất:

### **NGUYÊN TẮC ĐỒNG NHẤT**

---

<sup>70</sup> Để biết thêm những trường hợp tương tự khác, xem ‘Nanda Tinh Quái’, trang 236, và ‘Bức Tranh của Ciñcamānavikā’ trang 307.

<sup>71</sup> VsM.T. 687 ‘Kaṅkhā-Vitaraṇa-Visuddhi-Niddeso’ (‘Giải Thích Về Đoạn Nghi Thanh Tịnh’) phủ nhận rằng đoạn nghiệp có thể tạo ra quả riêng của nó: ‘Nếu đoạn nghiệp tác hành theo cách này, nó không phải là đoạn nghiệp, mà là sanh nghiệp.’ Ở đây, Thiền Sư Pa Auk Sayadaw giải thích rằng mặc dù bằng cách phủ nhận, cách giải thích của Visuddhi Magga xem ra có vẻ như mâu thuẫn, song điều này tùy thuộc vào quan điểm của mỗi người. Trong khi chính xác phải nói rằng một nghiệp cắt đứt và nghiệp khác tạo ra, chúng vẫn có thể được bảo là cùng một nghiệp, vì lẽ chúng có cùng tính đồng nhất vậy. Sự khác nhau chỉ là quan điểm.

<sup>72</sup> VsM.xvii ‘Paññā-Bhūmi-Niddesa’ (‘Giải Thích Về Đất Cho Tuệ Sanh’) PP.xvii.309

Theo nguyên tắc đồng nhất, chuỗi nghiệp tạo thành một hành động hoàn tất là như nhau, nghĩa là tất cả các tốc hành tâm khác đều có cùng một tính đồng nhất.<sup>73</sup>

Chúng ta có thể hiểu được nguyên tắc này nếu chúng ta nhìn vào tiến trình duyên sanh (paṭicca-samuppaada):<sup>[223]</sup>

- [1] Do vô minh, hành (sanh);
- [2] do hành, thức sanh;
- [3] do thức, danh và sắc sanh;
- [4] do danh sắc, lục nhập sanh.

Tiến trình này giống như tiến trình của một hạt giống trải qua những giai đoạn: mầm chồi, cây con, cây non, ..., cuối cùng trở thành một cây già. Hạt giống, mầm chồi, cây con, cây non, ... không giống như cây già, nhưng tính liên tục là như nhau, nghĩa là các giai đoạn khác nhau có cùng một tính đồng nhất.

Khi chúng ta hoàn tất thiện nghiệp bố thí (dāna), thiện nghiệp giữ giới, thiện nghiệp tu thiền chỉ và minh sát, thì theo nguyên tắc đồng nhất, mỗi hành động như

---

<sup>73</sup> Điều này phù hợp với định đề lô-gic:  $A = B$ . A không phải là B, và B cũng không phải là A, tuy vậy chúng có sự giống nhau hay có tính đồng nhất

---

vậy được xem là một nghiệp. Cũng vậy, khi một người hoàn tất bất thiện nghiệp sát sanh, bất thiện nghiệp trộm cắp, bất thiện nghiệp tà dâm, bất thiện nghiệp nói dối, bất thiện nghiệp uống rượu, bia và các chất say,... mỗi hành động như vậy được xem như một nghiệp. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng một trong những hành động ấy chỉ bao gồm một tư (cetanā), vì trong quá trình của chỉ một trong những hành động ấy, nhiều tử tiến trình tâm bất thiện hoặc thiện đã sanh lên và diệt. Như chúng tôi đã giải thích trước đây, trong cõi dục (kāma-āvacara-bhūmi) của chúng ta, chỉ một cái búng tay rất nhiều ngàn triệu tâm đã sanh lên và diệt: chúng bao gồm nhiều ngàn triệu tiến trình tâm (citta-vīthi)<sup>74</sup> Mỗi trong các tiến trình tâm ấy có bảy tốc hành tâm (javana)<sup>75</sup> Vì thế, khi chúng ta nói về một nghiệp, thực sự là chúng ta đang nói đến những chuỗi nghiệp bao gồm hành động đã hoàn tất, như hành động bố thí chẳng hạn. Nếu chúng ta xem xét những hành động theo cách này, chúng ta sẽ hiểu ra rằng một nghiệp có thể làm nhiệm vụ theo nhiều cách.

---

<sup>74</sup> Để có một con số ước lượng, xem ghi chú cuối **trang 101, trang 39**

<sup>75</sup> Ở đây Ngài Pa Auk sayadaw chỉ nói đến những tiến trình tâm dục giới: xem ghi chú cuối trang 102, trang 39

Trước khi bàn thêm về nguyên tắc đồng nhất, tôi xin tóm tắt lại những nhiệm vụ khác nhau mà nghiệp có thể thực thi trước đã.<sup>76</sup>

1. Khi một nghiệp tạo ra danh sắc quả vào thời tục sanh và trong thời bình nhật, nó đã làm nhiệm vụ như *sanh nghiệp* (janaka-kamma).
2. Khi một nghiệp làm cho sự chín mùi của quả (của) một sanh nghiệp bất thiện hay sanh nghiệp thiện nào đó dễ dàng hơn, và làm cho quả ấy kéo dài thêm, nó đã làm nhiệm vụ như *trì nghiệp* (upatthambhaka-kamma).
3. Khi một nghiệp cản trở quả của một sanh nghiệp bất thiện hay sanh nghiệp thiện, nó đã làm nhiệm vụ như *chướng nghiệp* (upapīlaka-kamma).
4. Khi một nghiệp thay thế, và cắt đứt quả của một sanh nghiệp bất thiện hay sanh nghiệp thiện, nó đã làm nhiệm vụ như *đoạn nghiệp* (upaghātaka-kamma).

Cả bốn nhiệm vụ này đều có thể được thực thi bởi một nghiệp, có nghĩa là, những nghiệp khác nhau có cùng tính đồng nhất có thể thực thi những nhiệm vụ

---

<sup>76</sup> VsMṬ.680-681 ‘Kankhā-Vitarāṇa-Visuddhi-Niddeso’ (‘Giải Thích Về Đoạn Nghi Thanh Tịnh’)

---

khác nhau. Chẳng hạn, khi quý vị bố thí đến một người giới đức, lúc ấy nhiều tỷ tiền trình ý môn đã sanh lên và diệt trong tương tục danh và sắc của quý vị: trước khi quý vị bố thí, trong khi quý vị bố thí và sau khi quý vị bố thí. Trong mỗi tiến trình tâm ấy có bảy tốc hành tâm thiện: một số tốc hành tâm trong đó sẽ làm nhiệm vụ như sanh nghiệp; một số sẽ làm nhiệm vụ như trì nghiệp; một số sẽ làm nhiệm vụ như chướng nghiệp; một số sẽ làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp; và một số hoàn toàn không làm nhiệm vụ gì cả, bởi vì chúng sẽ vô hiệu lực.

### **TÔN GIẢ ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA**

Một ví dụ điển hình về bốn nhiệm vụ hoạt động trong một tiến trình danh-sắc đồng nhất là Tôn giả Đề-bà-đạt-đa.<sup>77</sup> Một thiện nghiệp đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra sự tái sanh của ông trong một gia đình hoàng tộc. Thiện nghiệp đó cũng đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp và trì nghiệp để tạo ra hạnh phúc liên tục trong cuộc sống vương giả của ông, và sau đó như một vị Tỳ kheo. Nhưng về sau khi làm Tỳ kheo bị Tăng

---

<sup>77</sup> Xem ‘Tôn giả Đề-bà-đạt-đa’ trang 150



Đoàn trực xuất vì những hành động ác của ông, ông đã đánh mất lòng tôn kính của mọi người và còn bị khinh miệt: lúc đó thiện nghiệp của ông đã bị cản trở bởi một bất thiện nghiệp làm nhiệm vụ như chương nghiệp. Và do ông đã gây ra một sự chia rẽ trong Tăng, ông đã bị tái sanh trong địa ngục: trọng nghiệp bất thiện chia rẽ Tăng (phá hòa hợp Tăng) của ông đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp cắt đứt những sanh nghiệp thiện và trì nghiệp thiện vốn đã tạo ra và duy trì cuộc sống của ông như một con người.

Ở đây, không phải một nghiệp vừa làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp và sanh nghiệp. Mà khi Đề-bà-đạt-đa gây ra một sự chia rẽ trong Tăng, rất nhiều tỷ tiến trình ý môn bất thiện đã sanh khởi trong ông, mỗi tiến trình có bảy tốc hành tâm, điều đó có nghĩa là từ một hành động gây chia rẽ Tăng, hàng tỷ tỷ tốc hành tâm bất thiện đã sanh. Những tỷ tốc hành tâm bất thiện ấy đều có cùng tính đồng nhất, tuy vậy chúng lại thực thi những nhiệm vụ khác nhau: một nghiệp chia rẽ Tăng đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp để cắt đứt nghiệp vốn tạo ra tái sinh làm người của ông,<sup>78</sup> và nghiệp chia rẽ Tăng khác đã làm nhiệm vụ như sanh báo nghiệp (nghiệp tạo ra quả tái

---

<sup>78</sup> Cũng trong trường hợp của ông, quả đất đã nứt ra và hút ông xuống Địa Ngục A-tỳ.

sanh ngay kiếp kế) để tạo ra quả tái sanh trong địa ngục A-tỳ của ông. Những nghiệp ‘chia rẽ Tăng’ khác, cũng như những trọng nghiệp bất thiện khác từ hành động với ác ý làm chảy máu một vị Phật của ông, cộng với những bất thiện nghiệp khác thuộc tính đồng nhất khác sau đó đã làm nhiệm vụ như những trì nghiệp để tăng thêm khổ đau của ông trong địa ngục, và kéo dài sự khổ đau ấy cho đến kiếp hoại của quả đất.<sup>79</sup>

### **SỰ GIẢI THÍCH CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO LEDĪ**

Ví dụ khác về chuỗi nghiệp có cùng tính đồng nhất thực thi cả bốn nhiệm vụ là sự giải thích của Đại Trưởng Lão Ledī Sayadaw<sup>80</sup> về sự cố sát.

Ngài giải thích rằng khi một người đoạt mạng sống của người khác, những tư (cetanā) của hành động sát sanh ấy có đủ sức mạnh để làm nhiệm vụ như sanh nghiệp, có nghĩa là chúng có đủ sức mạnh để tạo ra những kết quả trong quá trình của một kiếp sống (*như hiện báo nghiệp*), hay để tạo ra danh - sắc tục sanh của

<sup>79</sup> Những trọng nghiệp bất thiện đã được giải thích tại ‘Trọng Nghiệp Bất Thiện’ trang 168.

<sup>80</sup> Đại Trưởng lão Ledī Sayadaw (1846-1923) là một bậc thầy nổi tiếng đã viết rất nhiều cuốn sách về Pháp. Sự giải thích này được rút ra từ PaD của ngài.

một chúng sanh trong địa ngục (*như sanh báo nghiệp hoặc hậu báo nghiệp*). Nhưng điều này sẽ chỉ xảy ra khi chúng gặp được những điều kiện thoả đáng để chín mùi. Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, những tư (*cetanā*) của hành động sát sanh này vẫn có thể (*như sanh báo nghiệp hoặc hậu báo nghiệp*) thực thi một trong ba nhiệm vụ khác:

1. Chúng có thể củng cố (trì nghiệp) cho những quả của nghiệp bất thiện khác.
2. Chúng có thể làm mất tác dụng (chương nghiệp) những quả của thiện nghiệp.
3. Chúng có thể cắt đứt (đoạn nghiệp) những thiện nghiệp.

Có thể nói tư (*cetanā*) của một hành động bất thiện hoặc thiện có thể thực thi một trong những nhiệm vụ này cho đến một trăm ngàn đại kiếp hoặc lâu hơn trong tương lai.

Đến đây, sau khi đã giải thích xong về nguyên tắc đồng nhất, chúng tôi sẽ giải thích tiếp việc một nghiệp có thể làm nhiệm vụ như những gì được gọi là đoạn nghiệp có tính đồng nhất (*ekatta-naya-upaghātaka-kamma*) như thế nào.

### **ĐOẠN NGHIỆP CÓ TÍNH ĐỒNG NHẤT**

---

## **BA VỊ TỖ-KHEO**

Đoạn nghiệp thiện mạnh mẽ và đầy năng lực không những có thể cắt đứt quả của bất thiện nghiệp yếu hơn, mà nó cũng còn cắt đứt quả của thiện nghiệp yếu hơn nữa. Một ví dụ điển hình trong trường hợp này là Thiên Tử Gopaka (Deva Gopaka) và ba vị Tỳ kheo.<sup>81</sup>

Thiên Tử Gopaka là con của vua trời Đế Thích (Sakka). Trong một tiền kiếp Thiên Tử Gopaka là công chúa dòng Thích Ca tên là Gopika, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo (Đức Phật, Giáo Pháp, và Chư Tăng). Cô giữ ngũ giới trọn đời, và hằng ngày có ba vị Tỳ kheo đến nhà cô để khất thực, và các vị cũng dạy Pháp cho cô. Kết quả là, dựa trên giới, và trí hiểu biết về Pháp, cô có thể hành thiện chỉ và thiện minh sát thành công đến độ cô trở thành một bậc Thánh Nhập Lưu (Sot-Āpanna) sau đó. Do nhầm chán với kiếp sống người nữ của mình, cô đã hoàn thành nhiều thiện nghiệp với ước nguyện được tái sinh làm người nam. Vào lúc chết, cô được tái sinh lên cõi trời Đạo Lợi (Tāvātimsā) làm con trai của

---

<sup>81</sup> Họ cũng được đề cập trong phần ‘Các Vị Tỳ Kheo Tái Sinh Làm Những Nhạc Công Trên Cõi Trời’, trang 189. Những gì nêu ra ở đây được rút từ D.ii.8 ‘Sakka-Pañhā-Suttaṃ’ (‘Kinh Đế Thích Sở Vấn’), và chú giải của bài kinh này.

Vua Trời Đế Thích: tên của cô lúc này là Thiên Tử Thiên Tử Gopaka.

Ba vị Tỳ kheo cô thường đặt bát khi còn là công chúa Gopikā cũng là những người có giới đức: các vị đã hành giới của vị Tỳ kheo một cách trong sạch. Dựa trên giới các vị cũng hành thiền chỉ và thiền inh sát thành công, ngoại trừ việc họ không đăc một đạo quả nào. Tuy nhiên giới, định và tuệ của các vị trở thành thân y duyên (upanissaya-paccaya) mạnh mẽ cho sự chứng đạt một Thánh Đạo nếu có cơ hội.<sup>82</sup> Giới của họ trong sạch đến

<sup>82</sup> Thân y duyên (trợ giúp bằng cách nương nhờ): các danh pháp và sắc pháp quá khứ đóng một phần quyết định trong sự sanh khởi của danh pháp sanh sau, mà nếu không (có nó) sẽ không sanh. Các bất thiện pháp có thể là một thân y duyên cho danh pháp bất thiện hoặc danh pháp thiện, và ngược lại, các thiện pháp cũng có thể là một thân y duyên cho danh pháp bất thiện hoặc danh pháp thiện (P.I.423 ‘Upanissaya-Paccayo’ (‘Thân-Y Duyên’) Chẳng hạn, việc thực hành ba phước nghiệp sự (bố thí, trì giới, tu thiền) có thể được thúc đẩy bởi đức tin (thiện), bởi ước nguyện muốn chứng ngộ Niết Bàn (thiện); bởi ước nguyện muốn thành Phật, thành một loại A-la-hán đặc biệt nào đó, thành một vị chư thiên, một người giàu sang, một người nữ hay một người nam (bất thiện); do luyện ái hay dính mắc (bất thiện), chẳng hạn, các bậc cha mẹ có thể bị luyện ái đối với con trai hay con gái đã xuất gia của mình, và đi đến thăm họ nhiều lần, thực hành ... (về những ví dụ, xem ghi chú cuối chương 291, trang 353) Ngược lại, những bất thiện pháp có thể phát sanh khi một người thực hành ba phước nghiệp sự, chẳng hạn như tranh cãi xem ai sẽ là người điều khiển cuộc lễ bố thí hay cúng dường, so sánh phẩm vật cúng dường, so sánh việc hành thiền, ... (xem lại ‘Các Loại Tính Khí Khác Nhau’ trang 32). Từ (thân y duyên) này được dùng rất rộng, và bao gồm nhiều nhân tố, như bạn tốt, đức tin, sức khoẻ, thành thật, tinh tấn, và tri kiến dẫn đến sự thực hành thành công, và

---

mức họ chắc chắn sẽ được tái sinh vào bất kỳ cảnh giới chư thiên nào họ muốn. Hơn nữa, vì đã đắc thiên, nên họ cũng có thể tái sinh vào một cõi Phạm Thiên tương ứng. Nhưng vào lúc chết, họ đã không tái sinh vào một trong những cõi Phạm Thiên, mà họ tái sinh như những chư thiên Càn-thát-bà (Gandhabba), làm nhạc công, và vũ công ở đó. Vì sao? Bởi vì họ đã từng là những chư thiên Càn-thát-bà trong nhiều kiếp quá khứ, điều này có nghĩa là họ có khuynh hướng về lối sống (chư thiên Càn-thát-bà) đó. Chúng ta biết, chư thiên Càn-thát-bà thuộc về cõi Tứ Đại Thiên Vương (*Cātu-Mahā-Rājika*), cõi chư thiên thấp nhất trong sáu cõi trời dục giới.

Một hôm, ba vị trời Càn-thát-bà này đến hội trường để giúp vui cho các vị chư thiên, trong đó có Thiên Tử Gopaka và ông nghĩ: *‘Các vị thiên này sáng chói và xinh đẹp quá. Không biết nghiệp quá khứ của họ là gì?’* ông thấy rằng họ đã từng là ba vị Tỳ kheo hàng ngày đến nhà ông khát thực! Quán xét thêm, ông cũng khám phá ra rằng giới, định và tuệ của các vị đã được thực hành rất cao. Vì thế ông nói: *‘Khi các vị nghe Pháp và thực hành Pháp, mắt và tai của các vị hướng về cái gì? Các vị là những Tỳ kheo đã được thực hành tăng*

---

những đối nghịch của chúng dẫn đến thất bại (xem ‘Bạn Tốt và Bạn Xấu) trang 210, và ghi chú cuối trang 927, trang 369).

*thượng tam học dưới sự hướng dẫn của Đức Phật, vậy mà giờ đây các vị lại phải tái sinh làm các chư thiên Càn-thát-bà, thấp kém hơn các vị chư thiên cõi Đạo Lợi. Chúng tôi nghĩ rằng điều đó thật không tốt đẹp.'*

Nghe những lời quở trách, mà âm thanh của nó như một lời cảnh báo đối với ba vị chư thiên Càn-thát-bà này, hai vị trong họ đã nhớ lại được những điều thực hành cao quý của mình, và cảm thấy hổ thẹn. Ngay lập tức, các vị phát triển thiền định và đạt đến sơ thiên, dựa trên thiên này các vị hành minh sát, trở thành Thánh Bất Lai (An-Āgāmi), và chết. Họ được tái sinh về cõi Phạm Phụ Thiên (Brahmā Purohita), một trong ba cõi sơ thiên. Còn lại vị thứ ba, do không biết hổ thẹn, nên vẫn làm chư thiên Càn-thát-bà như cũ.

Vậy thì giải thích những vận hành của nghiệp đối với hai vị Càn-thát-bà trở thành Thánh Bất Lai là như thế nào? Trong tiền kiếp làm Tỳ kheo của họ, các vị đã hoàn thành thiện nghiệp tạo ra tái sinh trong cõi chư thiên như những nam Càn-thát-bà. Nhưng nghiệp đó đã bị cắt đứt bởi nghiệp sơ thiên mạnh hơn (đây là một trọng nghiệp), và với nghiệp này họ đã đạt đến Bất Lai Thánh Quả. Và đoạn nghiệp cho quả riêng của nó, là sự tái sinh trong cõi Phạm Phụ Thiên.

---

Như vậy, theo nguyên tắc đồng nhất, thiện nghiệp sơ thiên của các vị đã làm nhiệm vụ vừa như một đoạn nghiệp và vừa như một sanh nghiệp. Chính xác hơn, trong khoảng thời gian rất ngắn các vị đắc sơ thiên ấy, các vị đã hoàn thành hàng tử nghiệp sơ thiên<sup>83</sup>, và trong số những nghiệp ấy, một đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp, một nghiệp khác như sanh nghiệp, và hàng tử nghiệp còn lại trở thành vô hiệu nghiệp.

### *NGẠ QUỶ NANDAKA*

Nếu một đoạn nghiệp thiện có thể cắt đứt sanh nghiệp yếu hơn như thế nào, thì một đoạn nghiệp bất thiện cũng có thể cắt đứt sanh nghiệp bất thiện yếu hơn như vậy. Đoạn nghiệp thiện cũng có thể tạo ra quả riêng của nó, và những trì nghiệp bất thiện có tính đồng nhất khác có thể kéo dài thêm quả ấy. Một ví dụ điển hình là ngạ quỷ Nandaka.<sup>84</sup>

Trong kiếp làm người trước, ông là tướng của đức Vua Pingala ở Suratt̥ha. Nandaka chấp chặt những gì Đức Phật gọi là Đại Tà Kiến (Mahā-Diṭṭhi). Theo Đại Tà Kiến này thì sự thanh tịnh của các chúng sanh không

---

<sup>83</sup> Xem thêm bảng ‘5d: Tiến Trình Chứng **Thiền**’, trang 176

<sup>84</sup> Pv.iv.3 ‘Nandaka-Peta-Vatthu’ (‘Chuyện Ngạ Quỷ Nandaka’)



có nhân hay duyên nào cả (tức không do tu tập mà thành); mà thời gian của mỗi chúng sanh trong Luân Hồi (Samsāra) là cố định, và hạnh phúc hay khổ đau của mỗi người đã được tiền định: ví như một cuộn chỉ cứ tháo ra cho đến khi không còn chỉ nữa như thế nào, thời gian của mỗi con người trong luân hồi (Samsāra) cũng cứ tháo ra cho đến một thời hạn nhất định thì họ huỷ diệt y như vậy. Như vậy, Đại Tà Kiến là một quan kiến không tương với những yếu tố vừa như một thường kiến, vừa như một đoạn kiến.<sup>[224]</sup> Vì lẽ vị tướng này chấp giữ quan kiến ấy, ông đã hoàn thành hàng tỷ bất thiện nghiệp trong suốt cuộc đời của ông. Chúng ta không biết vào lúc chết ông ta chấp giữ quan kiến này mãnh liệt như thế nào, nhưng theo Kinh Điền, ông ta đã bị tái sanh làm ngựa quỳ.<sup>85</sup>

Tuy nhiên, Uttarā, con gái của vị tướng này lại giữ Chánh Kiến, vì cô là một bậc Thánh Nhập Lưu. Và sau cái chết của người cha, cô đã cúng dường vật thực đến một vị A-la-hán thường đi bát trong ngôi làng cô ở, và hồi hướng phước của nghiệp cúng dường ấy đến người cha đã quá cố của cô. Khi tác sự cúng dường hoàn

<sup>85</sup> Chấp giữ quan kiến phủ nhận những vận hành của nghiệp được xem là nặng nhất trong sáu trọng nghiệp bất thiện, nó chắc chắn sẽ dẫn đến tái sanh trong địa ngục. Về chi tiết, xem ‘Trọng Nghiệp Bất Thiện’, trang 168.

---

thành, Nandaka không thể thốt lên lời Sādhu! (‘Lành thay!’). Mặc dù thiện nghiệp đó quá yếu để cắt đứt sanh nghiệp bất thiện vốn duy trì cuộc sống bất hạnh của ngài quý, nó lại đủ mạnh để tạo ra những lạc thú của một *vemānika* (một loại chúng sanh giống như chư thiên). Nhưng nó cũng chỉ kéo dài sáu tháng, vì lúc đó một nghiệp tà kiến mạnh hơn (thuộc cùng tính đồng nhất như sanh nghiệp bất thiện vốn giữ ông trong ngài quý giới) đã làm nhiệm vụ như đoạn nghiệp bất thiện, và làm cho quả riêng của nó phát sanh, khiến cho ngài quý Nandaka phải tái sanh vào A-tỳ Địa Ngục. Những nghiệp tà kiến khác lúc đó tác hành như trì nghiệp để làm cho sự sống của ông trong A-tỳ Địa Ngục kéo dài hơn.

Câu chuyện đó đã kết thúc phần giải thích của chúng tôi về đoạn nghiệp, và cũng kết thúc phần giải thích của chúng tôi về mười hai loại nghiệp mà Đức Phật thường dùng để giải thích những vận hành của nghiệp.

### ***KẾT LUẬN***

Chúng tôi sẽ kết luận bằng cách tóm tắt lại mười hai loại nghiệp. Trước tiên chúng ta bàn về những vận hành của nghiệp theo thời gian cho quả, nghĩa là theo

cách khi nào thì nghiệp sẽ cho quả. Phần này chúng ta bàn đến bốn loại:<sup>86</sup>

1. Hiện báo nghiệp (ditṭha-dhamma-vedanīya-kamma): nghiệp có hiệu lực hay cho quả trong cùng kiếp sống của cá nhân ấy (atta-bhāva).
2. Sanh báo nghiệp (upapajja-vedanīya-kamma): nghiệp có hiệu lực hay cho quả trong kiếp sống kế.
3. Hậu báo nghiệp (apar-āpariya-vedanīya-kamma): nghiệp có hiệu lực hay cho quả trong một kiếp nào đó sau kiếp kế (từ kiếp thứ hai trở đi).
4. Vô hiệu nghiệp (ahosi-kamma): nghiệp không còn hiệu lực. Nó chính là hiện báo nghiệp hay sanh báo nghiệp được xem như không còn tồn tại nữa, hay là nghiệp chỉ theo tên gọi. Sau khi một người Bát Niết Bàn (Parinibbāna), tất cả nghiệp (hiện báo-, sanh báo-, và hậu báo nghiệp) đều trở thành vô hiệu, bởi vì (sau sự kiện này) họ không còn tái sanh lại nữa.

Kế tiếp chúng ta bàn về những vận hành của nghiệp theo thứ tự cho quả, nghĩa là theo cách nghiệp

<sup>86</sup> Xem ‘Thời Gian Cho Quả’ trang 143

---

nào sẽ có hiệu lực hay cho quả trước. Ở đây, chúng ta cũng bàn về bốn loại nghiệp:<sup>87</sup>

1. Trọng nghiệp (garuka-kamma): có sáu trọng nghiệp bất thiện:
  - i. giết mẹ
  - ii. giết cha
  - iii. giết một bậc Thánh A-la-hán
  - iv. với ác ý làm cho một vị Phật chảy máu
  - v. phá hoại Tăng
  - vi. cố chấp một tà kiến (phủ nhận những vâng hành của nghiệp).

Những trọng nghiệp này chắc chắn sẽ đưa đến tái sinh trong địa ngục ngay kiếp sau. Đó là lý do vì sao chúng cũng được gọi là vô gián nghiệp. Về trọng nghiệp thiện, có tám: bốn thiện sắc giới và bốn thiện vô sắc giới. Nếu các thiện này được duy trì cho đến lúc chết, chúng chắc chắn sẽ đưa đến tái sinh trong Phạm Thiên giới.

2. Thường nghiệp (āciṇṇa-kamma): đó là những bất thiện nghiệp hoặc thiện nghiệp được làm thành thói quen, được làm thường xuyên, và liên tục. Chẳng hạn, một người đồ tể giết các

---

<sup>87</sup> Xem ‘Thứ Tự Của Quả’ trang 168

chúng sanh thành thói quen, và một tên trộm ăn cắp thành thói quen, một người hộ Tăng đặt bát thành thói quen, và một người hành thiền chỉ và thiền minh sát thành thói quen.

3. Cận tử nghiệp (*āsanna-kamma*): đó là một nghiệp bất thường mà vào lúc chết được nhớ lại một cách sinh động. Chẳng hạn, một người giới đức bất chợt có thể nhớ đến một hành động bất thiện nào đó một cách sinh động, và một người không giới đức bất chợt có thể nhớ đến một hành động thiện bất thường nào đó một cách sinh động.
4. Tích lũy nghiệp (*katattā-kamma*): đó là bất kỳ nghiệp nào khác đã được hoàn thành, như mười bất thiện nghiệp đạo (sát sanh, trộm cắp, tà dâm...), hay mười thiện nghiệp đạo (tránh xa sự sát sanh, trộm cắp, tà dâm...).

Cuối cùng, chúng ta bàn đến những vận hành của nghiệp theo nhiệm vụ của quả, nghĩa là theo cách nghiệp làm nhiệm vụ như thế nào. Và cũng có bốn loại:

1. Sanh nghiệp (*janaka-kamma*): đó là bất thiện nghiệp tạo ra danh - sắc của một súc sanh, ngựa quỳ, hay một chúng sanh trong địa ngục vào lúc tái sanh, và trong thời bình nhật của chúng

---

sinh ấy, hay thiện nghiệp tạo ra danh-sắc của một con người, một chư thiên vào lúc tái sinh và thời bình nhật của chúng sinh ấy.

2. Trì nghiệp (*upatthambhaka kamma*): đó là bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp củng cố cho một sinh nghiệp. Chẳng hạn, thiện nghiệp cho một chúng sinh tái sinh làm người có thể được củng cố để người đó được khoẻ mạnh, và sống một cuộc sống không có khó nhọc. Cũng vậy, bất thiện nghiệp đã cho một chúng sinh tái sinh như một con vật có thể được củng cố để con vật ấy bệnh hoạn, và sống một cuộc sống khó khăn.
3. Chướng nghiệp (*upapīlaka kamma*): đó là một bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp làm thất bại và cản trở quả của nghiệp khác. Chẳng hạn, thiện nghiệp cho một chúng sinh tái sinh làm người có thể bị làm mất tác dụng để người ấy phải gặp nhiều vấn đề với sức khoẻ, tài sản, hoặc gia đình và bè bạn... Đối với nghiệp bất thiện đã cho một chúng sinh làm một con vật cũng vậy có thể bị làm mất tác dụng để con vật ấy được hưởng những lúc thoải mái và an vui.

4. Đoạn nghiệp (upaghātaka-kamma): đó là bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp cắt đứt nghiệp yếu hơn. Chẳng hạn, thiện nghiệp cho một chúng sanh làm người có thể bị cắt đứt khiến người ấy phải chết trước khi hết thọ mạng. Nếu đó là một bất thiện nghiệp, người ấy có thể tái sanh làm một con thú, một ngựa quý hay tái sanh trong địa ngục; còn nếu đó là thiện nghiệp, người ấy có thể tái sanh trong thiên giới hay Phạm Thiên giới.

Đến đây kết thúc phần tóm tắt của chúng tôi về mười hai loại nghiệp mà Đức Phật thường dùng để giải thích về nghiệp. Kế tiếp, chúng ta sẽ bàn đến những vận hành của sự thành tựu (thường dịch là thuận lợi) và thất bại (thường dịch là bất lợi)

### ***THÀNH TỰU VÀ THẤT BẠI***

Để giải thích những vận hành của nghiệp, chúng ta đã bắt đầu bằng việc luận bàn về hai bài ‘Kinh Dây Trói Buộc’ (‘Gaddula-Baddha Suttam’). Trong hai bài kinh đó, Đức Phật đã giải thích lý do tại sao các chúng sanh không thể tìm được lối giải thoát khỏi khổ: do chấp thủ vào năm uẩn xem như là tự ngã, họ cứ tiếp tục tạo ra

các uẩn mới hết kiếp này sang kiếp khác. Các uẩn sanh vào sát-na tục sanh, và chúng được quyết định bởi nghiệp chín mùi vào lúc chết trong kiếp trước. Trong bài ‘Kinh Dây Trói Buộc’ thứ hai, Đức Phật cũng bàn về sự đa dạng của nghiệp và sự đa dạng của quả tạo ra sự đa dạng của các chúng sanh trong những cõi giới khác nhau như thế nào. Và sự đa dạng của nghiệp quá khứ đó cũng tạo ra một sự đa dạng của quả suốt kiếp sống trong những cõi giới ấy ra sao.

Chúng ta có được sự hiểu biết này nhờ những gì Đức Phật gọi là Như Lai Lực Thứ Hai (*Tri tam thế nghiệp báo lực*) của Ngài. Chúng ta sẽ nghe lại sự giải thích của Đức Phật về trí ấy: <sup>88</sup>

Lại nữa, này Xá-lợi-phất (Sāriputta), Như Lai như thật tuệ tri quả báo (Vipāka) của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại đã được làm, theo sự kiện có thể xảy ra (thāna) và theo nhân (hetu).<sup>89</sup>

Và, này Xá-lợi-phất (Sāriputta), quả báo của bất cứ nghiệp quá khứ, vị lai, và hiện tại nào đã được làm Như Lai như thực tuệ tri đúng theo theo sự kiện có thể

<sup>88</sup> Xem trích dẫn ‘Nghiệp Quả Trí của Đức Phật’, [trang 37](#)

<sup>89</sup> thāna (sự kiện có thể xảy ra): chú giải giải thích rằng điều này muốn nói tới những trường hợp mà dựa vào đó một nghiệp có thể tạo ra quả của nó. Hoặc đó là sự thành tựu (thuận lợi) hoặc đó là sự thất bại (không thuận lợi) liên quan đến bốn loại trường hợp: 1) sanh thú (gati); 2) sanh y (upadhi); 3) thời kỳ (kāla); và 4) sở hành (payoga). Nhân(hetu): Nghiệp (kamma) là nhân của quả.



xảy ra và theo nhân. Như vậy, này Xá-lợi-phất, đây là một Như Lai Lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình tư thế **Nguru Vương**, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng, và chuyển Phạm luân.<sup>90</sup>

Đức Phật nói về sự kiện có thể xảy ra (*ṭhānaso*) và nhân (*hetuso*) của quả (*vipāka*). Nhân của quả là nghiệp đã hoàn thành. Và chúng ta đã bàn đến sự đa dạng của nghiệp cũng như sự đa dạng của quả theo mười hai loại nghiệp rồi. Bây giờ, chúng ta sẽ bàn đến sự kiện có thể xảy ra (*ṭhānaso*) dựa vào đó nghiệp tạo ra quả của nó. Điều này có nghĩa là gì?

Như chúng ta đã bàn luận ở trên, những vận hành căn bản của nghiệp là bất thiện nghiệp (bắt nguồn từ vô minh, ái, và thủ) tạo ra quả khổ, trong khi thiện nghiệp (cũng bắt nguồn từ vô minh, ái và thủ) tạo ra quả an vui. Nhưng không phải trong mọi trường hợp bất thiện nghiệp và thiện nghiệp đều tạo ra quả của chúng: chúng chỉ tạo ra quả tùy theo những tình huống. Những tình huống ấy là sự kiện có thể hoặc không thể xảy ra mà dựa vào đó nghiệp tạo ra quả của nó; nếu những tình huống

<sup>90</sup> Nguru Vương (*āsabham*) Tư Thế (*ṭhānam*): tư thế là dáng điệu của bốn chân trên mặt đất, và tư thế nguru vương là tư thế vững chắc không thể lay chuyển, tư thế cao nhất, được sử dụng bởi thú linh của các loài trâu (nguru vương). Bốn chân của Như Lai là Bốn Vô Sở Úy (*vesārajja*), Phạm Luân (Brahma-cakka) ở đây muốn nói tới Bánh Xe Pháp (Dhamma Cakka, Pháp Luân); chữ Phạm (Brahma) có nghĩa là tối tôn, cao nhất, trên hết.

không có mặt, nghiệp không tạo ra quả của nó. Như vậy, mặc dù Đức Phật tuyên bố rõ ràng rằng chúng ta là chủ nhân của nghiệp tốt hoặc xấu của chúng ta, song sự chín mùi của nghiệp ấy vẫn dựa vào các điều kiện. Cũng như sự hoàn thành của nghiệp tốt hoặc xấu cần phải có một vài điều kiện như thế nào, sự chín mùi của nghiệp ấy cũng cần có một vài điều kiện như vậy.

Để giải thích phương diện thuộc về Như lai Lực Thứ Hai của Đức Phật này, Kinh Điển Pāli nói đến bốn loại thành tựu (*sampatti*, thường dịch *thuận lợi*),<sup>91</sup> và bốn loại thất bại, hay *bất lợi* (*vipatti*). Sự thành tựu hay thuận lợi ngăn nghiệp xấu, và cho phép nghiệp tốt hoạt động, trong khi sự thất bại hay bất lợi thì ngăn nghiệp tốt và cho phép nghiệp xấu hoạt động.

### THÀNH TỰU hay THUẬN LỢI

Bốn loại thành tựu (*sampatti*) là:

1. Sanh thú thành tựu (*gati-sampatti*): đó là được tái sanh trong một sanh thú an vui, như sanh trong cõi trời hoặc cõi người.

---

<sup>91</sup> *Sampatti*: đây là sự đối nghịch của thất bại (*vipatti*, thường dịch không thuận lợi) mà đúng lý sẽ dịch là ‘thành công’. Nhưng ‘nơi đến (sanh thú) thành công’, ‘diện mạo (sanh y) thành công’ hay ‘sự thành công của nơi đến’, ‘sự thành công của diện mạo’,... nghe có vẻ không hợp nếu không muốn nói là thứ ngôn ngữ không thể chấp nhận được. Vì vậy chúng tôi dùng ‘sự thành tựu’ hay đôi khi ‘sự thuận lợi’, cũng có nghĩa ‘thành công’, và có vẻ phù hợp với từ Pāli hơn.

2. Sanh y thành tựu (upadhi sampatti): đó là có một thân hình và diện mạo đẹp đẽ, mẫu mực, và không hư khuyết.
3. Thời kỳ thành tựu (kāla sampatti): đó là tái sanh trong thời kỳ có sự cai trị sáng suốt và con người hiền thiện.
4. Sở hành thành tựu (payoga sampatti): đó là có những năng lực chính đáng, điều này Đức Phật cũng gọi là nghiệp thành tựu (kammanta sampatti), thân nghiệp thiện, khẩu nghiệp thiện, và ý nghiệp thiện [225]: thân không những không sát sanh mà còn có hành động từ ái và bi mẫn đối với các chúng sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu bia; khẩu không nói dối, không nói lời chia rẽ, mà nói năng một cách nhã nhặn, từ hoà, không nói chuyện phù phiếm; ý không tham muốn, không ôm ấp oán thù, và giữ chánh kiến.

Bốn loại thành tựu này có thể ngăn không cho một số nghiệp bất thiện tạo ra quả của chúng, và ngược lại bốn sự thành tựu này còn có thể cho phép một số thiện nghiệp tạo ra quả của chúng. Nói khác hơn, dựa vào sự thành tựu, một số bất thiện nghiệp không tạo ra quả của chúng, và một số thiện nghiệp tạo ra quả của chúng.

---

## **THẤT BẠI hay BÁT LỢI**

Bốn loại thất bại là:

1. Sanh thú thất bại (gati-vipatti): đó là bị tái sinh trong một ác thú: như sinh trong một địa ngục, nga quỷ, súc sanh, hoặc A-tu-la.
2. Sanh y thất bại (upadhi vipatti): đó là có một thân hình và diện mạo không đẹp đẽ, thô kệch, và hư khuyết.
3. Thời kỳ thất bại (kāla vipatti): đó là tái sinh trong một thời kỳ đen tối, với sự cai trị hôn ám và con người xấu xa, đê bại.
4. Sở hành thất bại (payoga vipatti): đó là có những phương tiện tà vạy, điều này Đức Phật cũng gọi là nghiệp lầm lỗi và ác hại (kammanta-sandosabyāpatti), tức thân nghiệp, khẩu nghiệp, và ý nghiệp theo mười bất thiện nghiệp đạo (sát sanh, trộm cắp....chấp giữ tà kiến).

Bốn loại thất bại này có thể ngăn không cho một số thiện nghiệp tạo ra quả của chúng và ngược lại cho phép một số bất thiện nghiệp tạo ra quả của chúng. Nói cách khác, dựa vào sự thất bại này, một số bất thiện

nghiệp tạo ra quả của chúng, và một số thiện nghiệp không thể tạo ra quả của chúng được.

### ***NHỮNG VẬN HÀNH CỦA THÀNH TỰU VÀ THẤT BẠI***

Bây giờ chúng tôi sẽ giải thích bốn loại thành tựu và bốn loại thất bại theo tuần tự. Trước tiên, bốn loại thành tựu này ngăn không cho một số nghiệp bất thiện tạo ra quả của chúng như thế nào, trong khi bốn loại thất bại cho phép chúng ra sao<sup>92</sup>.

#### ***SỰ THÀNH TỰU NGĂN NHỮNG NGHIỆP BẤT THIỆN***

#### ***SANH THỨ THÀNH TỰU NGĂN NHỮNG NGHIỆP BẤT THIỆN***

***Có một số nghiệp xấu sau khi đã làm sẽ không chín mùi (hay cho quả), do bị sanh thứ thành tựu (gati sampatti) ngăn lại<sup>93</sup>.***

<sup>92</sup> VbhA.xvi.810 ‘Dutiya-Bala-Niddeso’ (‘Giải Thích về (Như Lai) Lực Thứ Hai’) DD.xvi.2202-2205

<sup>93</sup> Tất cả những câu trích dẫn khởi ở đây được rút từ sự giải thích của Đức Phật trong Vbh.XVI.x.810 ‘Ñāṇa-Vibhaṅgo’ (‘Trí Phân Tích’).

Nghiệp bất thiện của một người có thể làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh trong một ác thú: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... Đó là sanh thú thất bại (*gati vipatti*). Dựa vào sự thất bại đó, một số bất thiện nghiệp của cô ta hay anh ta được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng nhờ một thiện nghiệp nào đó cô ta hay anh ta được tái sanh trong một thiện thú: cõi người hay cõi trời. Đó là sanh thú thành tựu (*gati sampatti*). Dựa vào sự thành tựu ấy, những bất thiện nghiệp bị ngăn lại, và những thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng.

### **ĐAO PHỦ TAMBADĀTHIKA**

Một ví dụ điển hình là đao phủ Tambadāthika, mà câu chuyện của ông ta đã được đề cập ở một phần trước.<sup>94</sup> Ông có thâm niên năm mươi lăm năm hoàn thành bất thiện nghiệp chặt đầu tội nhân theo thói quen. Nếu vào lúc chết ông tái sanh vào một đoạ xứ, như địa ngục, thời sanh thú thất bại ấy sẽ cho phép những nghiệp bất thiện của ông ta tạo ra quả của chúng. Nhưng, vào lúc chết, một thiện nghiệp thuộc nghiệp đắc Hành Xả Trí (*Saṅkhā-Upekkhā-Nāṇa*) đã làm nhiệm vụ như sanh

<sup>94</sup> Xem 'Tambadāthika, Người Đao Phủ', trang 181.

nghiệp để tạo ra tái sinh trong thế giới chư thiên: sanh thú thành tựu. Dựa vào sự thành tựu ấy, những bất thiện nghiệp của ông bị ngăn lại, chỉ những thiện nghiệp được phép cho quả.

### ***SANH Y THÀNH TỰU NGĂN NHỮNG BẤT THIỆN NGHIỆP***

***Có một số nghiệp xấu sau khi đã làm, không chín mùi, do bị sanh y thành tựu chặn lại.***

Một người có thể sanh ra với sự khiếm khuyết về tứ chi và có một diện mạo xấu xí, không xinh đẹp: đó là sanh y thất bại (*upadhi-vipatti, sanh y bất lợi*). Dựa vào sự thất bại ấy, một số nghiệp bất thiện của người ấy được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng do một thiện nghiệp nào đó, cô ta hay anh ta có được tứ chi lành lặn và một diện mạo xinh đẹp, tươi sáng giống như Phạm Thiên (*Brahma*): đó là sanh y thành tựu (*upadhi sampatti*). Dựa vào sự thành tựu này, những nghiệp bất thiện của người ấy bị chặn lại và những thiện nghiệp được phép cho quả.

Chú giải giải thích rằng nếu một người như vậy có bị sanh làm tôi tớ, nô lệ, họ sẽ không phải làm công việc của một người giữ voi, một người giữ ngựa, hay một

---

người giữ bò. Do sự xinh đẹp của anh ta, người chủ sẽ nghĩ: *‘Không nên để một người như vậy làm công việc như bản.’* Và họ mặc cho anh ta áo quần đẹp đẽ, và cho anh ta làm công việc của một người giữ kho, hay một công việc gì khác tương tự như vậy. Nếu đó là một người nữ, họ sẽ không bắt cô ta làm công việc lo liệu thức ăn (cắt cỏ) cho voi,...: mà họ cho cô ta những quần áo và đồ trang sức thích hợp với cô ta, và có khi còn cho cô ta làm ái thiếp...

Chú giải đưa hình ảnh Hoàng Hậu Sāmā ra làm ví dụ. Thời đức Vua Bhātiya, có lần người ta bắt được một số người phạm tội ăn thịt bò, và họ bị đưa lên cho vua xét xử. Do không có tiền nộp phạt, họ bị bắt làm công việc của những người lau nhà trong hoàng cung. Tuy nhiên, một trong số những người con gái của họ nhờ xinh đẹp, nên được Đức Vua đưa vào hậu cung và phong cho làm ái thiếp. Nhờ ảnh hưởng của thiện nghiệp này, cô ta và gia đình được sống một cuộc sống an vui.

### ***THỜI KỲ THÀNH TỰU NGẮN ĐƯỢC NHỮNG BÁT THIỆN NGHIỆP***

Một người có thể bị tái sanh vào thời kỳ hôn quân cai trị, và con người xấu xa: đó là thời kỳ thất bại (kāla



vipatti). Dựa vào sự thất bại ấy, một số thiện nghiệp của anh ta hay cô ta không được phép cho quả. Nhưng do một thiện nghiệp nào đó, cô ta hay anh ta được tái sinh vào một thời kỳ có sự cai trị anh minh, và con người hiền thiện, chẳng hạn, như khi loài người bắt đầu xuất hiện vào lúc khởi đầu của một kiếp,<sup>95</sup> Khi có một vị Chuyển Luân Vương<sup>96</sup>, hay khi có một Đức Phật: đó là thời kỳ thành tựu (kāla-sampatti). Dựa vào sự thành tựu này, những bất thiện nghiệp bị ngăn lại, và những thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng.

Kế đến chúng ta sẽ bàn về việc tái sinh vào thời kỳ hôn quân cai trị và thời kỳ anh minh cai trị, vào thời kỳ mà con người xấu xa và hiền thiện có ý nghĩa như thế nào, và cách người xấu và tốt ảnh hưởng đến hạnh kiểm của chúng ta ra sao, đặc biệt những là những người đồng sự, thầy tổ, và các nhà lãnh đạo.

### ***BẠN TỐT VÀ BẠN XẤU***

Một lần, Tôn-giá Ānanda suy xét về vấn đề làm thế nào để một người có thể thành công trong đời phạm

<sup>95</sup> Khởi đầu của một kiếp: trong D.iii.4 ‘Agga-Añña-Suttam’ (Khởi Thế Nhân Bản Kinh’)

<sup>96</sup> Xem bên dưới, ‘Chuyển Luân Vương’, trang 211

hạnh (brahma-cariya).<sup>97</sup> Ngài xác định rằng sự thành công trong đời phạm hạnh (tu tập giải thoát) một nửa tùy thuộc vào bạn tốt (thiện bạn hữu), và một nửa tùy thuộc vào nỗ lực cá nhân. Nhưng khi Tôn-giả trình bày điều này với Đức Phật, Đức Phật đã sửa lại như thế này:

***Không phải vậy, này Ānanda, không phải vậy, này Ānanda!***

***Toàn bộ đời phạm hạnh, chỉ là thế này, đó là: thiện bạn hữu (kalyāṇa-mittatā), thiện kết hợp (kalyāṇa-sahāyatā), thiện giao du (kalyāṇa-sampavaṅkatā).***

***Với một thiện bạn hữu, này Ānanda, điều này được chờ đợi nơi vị Tỳ-kheo: đó là vị ấy với một thiện bạn hữu, với một thiện kết hợp, với một thiện giao du, Bát Thánh Đạo sẽ được tu tập, Bát Thánh Đạo sẽ được thực hành thường xuyên.***

Đây là nguyên tắc của thiện bạn hữu. Khi chúng ta có những người bạn tốt, những sự giao du tốt, những sự kết hợp tốt, chúng ta có thể thực hành Bát Thánh Đạo (Ariya aṭṭhaṅgika Magga): đó là, những phước nghiệp sự, tam học (giới, định, và tuệ), minh và hạnh,... Nói chung, dựa vào thiện bạn hữu, chúng ta có thể thực hành

<sup>97</sup> S.V.I.i.2 ‘Upaḍḍha-Suttaṃ’ (‘Kinh “Một Nửa”’)

những thiện pháp này, để hoàn thành những thiện nghiệp. Tuy nhiên, dựa vào bạn xấu ác, thì việc hành những pháp này sẽ là điều bất khả.<sup>[226]</sup> Nếu chúng ta có những bạn xấu, chúng ta sẽ thực hành những pháp ác, và như vậy chúng ta chỉ hoàn thành những bất thiện nghiệp mà thôi.

Nguyên tắc này cũng áp dụng cho người cai trị và chính phủ của một quốc gia: nếu người cai trị có đức hạnh, và chính phủ làm việc phù hợp với Pháp (dựa trên Chánh Kiến) chúng ta có thể nói đó là một nhà cai trị và chính phủ anh minh. Được sinh vào một thời kỳ như vậy là thời kỳ thành tựu (kāla sampatti).

### *CHUYỂN LUÂN VƯƠNG*

Một ví dụ về chính phủ anh minh và khi người cai trị là một vị Chuyển Luân Vương, ngăn được những bất thiện nghiệp không cho chín mùi như thế nào. Trong Kinh ‘Mahā-Sudassana’,<sup>98</sup> Đức Phật tả lại việc có lần Ngài làm Vua Chuyển Luân có tên là Mahāsudassana như thế nào. Thọ mạng của ngài lúc đó là ba trăm ba mươi sáu ngàn tuổi. Đối với một vị vua như vậy Luân

<sup>98</sup> D.ii.4 ‘Mahā-Sudassana-Suttaṃ’ (‘Kinh Đại Thiện Kiến Vương’)

---

Báu (*cakka-ratana*, một thứ vũ khí bằng bánh xe báu) sẽ xuất hiện, và nó giúp cho vua thiết lập được một đại đế chế cai trị theo pháp (Dhamma). Tại sao một bánh xe như vậy lại xuất hiện cho một vị vua như vậy? Bởi vì nghiệp quá khứ và nghiệp hiện tại. Đức Phật giải thích rằng sở dĩ Luân Báu xuất hiện cho Đức Vua Mahāsudassana là vì thiện nghiệp bố thí trong quá khứ và hiện tại của vua, vì thiện nghiệp tiết chế (giữ ngũ giới) trong quá khứ và hiện tại của vua, vì thiện nghiệp giữ bất quan trai giới trong quá khứ và hiện tại của vua, và nhất là vì sự cai trị đúng theo Pháp (Dhamma) của vua. Nghiệp quá khứ cũng giải thích cho sắc đẹp, tuổi thọ, sức khoẻ thù thắng của vua, cũng như sự hâm mộ mà vua nhận được từ thần dân của ngài. Trong một phần tư cuộc đời còn lại, một vị Chuyển Luân Vương bao giờ cũng thực hành bốn phạm trú (*cattāro brahma-vihāra*), đó là thực hành thiền tâm từ (*mettā*), bi (*karunā*), hỷ (*muditā*) và xả (*upekkhā*): như vậy, đối với Đức Vua Mahāsudassana, thời gian một phần tư cuộc đời của ngài là tám mươi bốn ngàn năm. Do việc thực hành đó, một vị Chuyển Luân Vương lúc chết sẽ tái sanh trong Phạm Thiên giới.

### ***VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH CỦA MỘT NHÀ CAI TRỊ TỐT***

Đức Phật cũng bàn về nguyên tắc này với Đức Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) của Xứ Kosala.<sup>99</sup> Ngài nói vua nên tu tập để có được những thiện bạn hữu, thiện giao du, và thiện kết hợp. Và sau khi đã có những thiện bạn hữu, vua nên sống không dễ duôi trong các thiện pháp (appamādo kusalesu dhmmesu): bố thí, giữ giới và tu thiền.<sup>[227]</sup>

Kế tiếp Đức Phật giải thích tám gương mà Đức Vua nêu lên này sẽ ảnh hưởng đến thần dân của đất nước như thế nào: những ân thiếp của vua, những quan lại trong triều, những binh lính, và tất cả thần dân trong kinh thành và ở ngoại biên sẽ thấy được Đức Vua là người chuyên cần trong các thiện pháp ra sao, và chắc chắn họ cũng sẽ có được nguồn cảm hứng để chuyên cần trong các thiện pháp như vua đã làm. Đức Phật giải thích rằng khi mọi người chuyên cần làm các điều thiện theo cách này, vua, các ân thiếp của vua, và tài sản cũng như quốc độ của vua sẽ được khéo bảo vệ.

Sanh vào thời kỳ của những vị vua đức hạnh như vậy là có đã được thời kỳ thành tựu (kāla sampatti), bởi vì vào thời kỳ như vậy, mọi người được dạy không sát

<sup>99</sup> S.I.III.ii.8 ‘Kalyāṇa-Mitta-Suttaṃ’ (‘Kinh Bạn Lành’)

---

sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu và các chất say, và họ cũng được dạy biết tiết độ trong ăn uống.<sup>100</sup> Và nhờ thấy người cai trị của họ là người có giới đức, họ cũng cố gắng để trở thành những người giới đức; thấy người cai trị của họ thực hành bổ thí, trì giới... họ cũng sẽ cố gắng thực hành những thiện pháp ấy.[228] Theo đó, dựa vào thời kỳ thành tựu và có những phương tiện (sở hành) thành tựu, một số những bất thiện nghiệp sẽ không tạo ra quả của chúng được.[229]

### *SỰ SA ĐOẠ CỦA KIẾP NGƯỜI*

Trong Kinh Chuyển Luân Vương Sư Tử Hống ‘Cakka-Vatti-Sīha-Nāda Sutta,<sup>101</sup> Đức Phật mô tả thời kỳ thành tựu có thể trở thành thời kỳ thất bại do vua không cai trị đúng pháp như thế nào. Đức Phật giải thích rằng có một dòng các vị Chuyển Luân Vương, dưới sự cai trị của các Vua này người dân được thịnh vượng và sống ấm no hạnh phúc. Nhưng sau bảy thế hệ, điều này thay đổi. Đời vua thứ bảy đã không hỏi các hiền thần về

---

<sup>100</sup> Để có một ví dụ khác về một vị vua như vậy, xem ghi chú cuối chương 111, trang 238.

<sup>101</sup> D.i.8 ‘Cakka-Vatti-Sīha-Nāda-Suttam’

những phận sự quân vương (vương pháp), mà cai trị theo tư ý của mình. Lúc đó, do không hộ trì những người dân cần được hộ trì, nên tình trạng nghèo đói phát sanh trong nước. Kết quả là, ngày càng nhiều ác pháp xuất hiện: trộm cắp, sử dụng hung khí, đoạt mạng sống (sát sanh), nói dối, nói lời thô ác, nói chuyện phù phiếm, tham lam, sân hận, tà kiến, loạn luân, tà hạnh trong các dục, bất kính đối với các bậc cha mẹ, sa-môn, Bà-la-môn, và các vị trưởng tộc. Tất cả những ác pháp này phát sanh do vua (nhà cai trị) không chuyên cần trong các thiện pháp: vua không còn là một người bạn lành của thần dân. Đây là những gì mà chú giải Vi-diệu-pháp nói đến như bị sanh vào thời kỳ chính phủ hôn ám, và con người xấu xa, hiểm ác, nhu nhược,<sup>102</sup> một thời kỳ thất bại (kāla vipatti).

Sự sa đọa này vẫn tiếp diễn. Và vào cùng thời kỳ những ác pháp này phát sanh, thọ mạng của con người ngày càng trở nên ngắn hơn, và con người cũng ngày càng trở nên ít xinh đẹp hơn. Cũng vậy, chất lượng của đồ ăn suy giảm: những thức ăn chất lượng cao ngày càng trở nên khó kiếm. Sự sa đọa này xảy ra qua hơn nhiều ngàn năm.

<sup>102</sup> Xem ‘Thời Kỳ Thất Bại Cho Phép Những Nghiệp Bất Thiện’, trang 219

---

Đức Phật giải thích rằng sự sa đọa sẽ tiếp tục cho đến khi hoàn toàn không còn lại chút đạo đức nào nữa, và thọ mạng của con người lúc đó chỉ còn mười tuổi. Lúc bấy giờ, mọi người sẽ nhìn nhau như kẻ thù, và sẽ đoạt mạng sống lẫn nhau. Nhưng một số người sẽ chạy thoát vào những nơi hoang vu, sống nhờ vào các loại rễ, và trái cây. Nhận thức được rằng tất cả những ác pháp này xuất hiện là do tình trạng vô đạo đức, những người này sẽ thọ trì giới,... trở lại. Khi họ giữ giới trở lại như vậy, thọ mạng của con người sẽ dần dần tăng lên cho tới nhiều ngàn năm, và con người cũng trở nên xinh đẹp hơn. Theo đó, dựa vào giới,...thời kỳ thất bại một lần nữa sẽ trở thành thời kỳ thành tựu. Rồi thọ mạng của con người sẽ giảm lại. Khi thọ mạng của con người còn tới mức tám mươi ngàn năm tuổi, một vị Chuyển Luân Vương sẽ xuất hiện trở lại, và Đức Phật cuối cùng của kiếp địa cầu này, Đức Phật Di-Lạc (Metteya) xuất hiện. Như vậy một vị Phật được xem là Người Bạn Lành Tối Thượng (Tối Thượng Thiện Bạn Hữu).

### ***TỐI THƯỢNG THIỆN BẠN HỮU***



Đức Phật giải thích điều này cho Ngài Ānanda:<sup>103</sup>

*Này Ananda, chính với pháp môn này, các Ông cần phải hiểu làm thế nào toàn bộ Phạm hạnh này lại là thiện bạn hữu, thiện giao du, thiện kết hợp. Do (lấy) Ta như thiện bạn hữu, này Ananda, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Chính với pháp môn này, này Ananda, các Ông cần phải hiểu làm thế nào toàn bộ Phạm hạnh này chỉ có vậy: đó là thiện bạn hữu, thiện giao du, thiện kết hợp.*

Khi có một Đức Phật Giác Ngộ Tối Thượng xuất hiện, các chúng sanh có thể thực hành dưới sự chỉ dẫn của ngài. Nếu các Ba-la-mật của họ đã được phát triển đầy đủ, họ có thể đắc các Thánh Đạo và Thánh Quả, như vậy họ sẽ thoát khỏi sanh, già và chết, ngay trong kiếp đó. Trong thời Đức Phật chúng ta, con số những người thành tựu được những lợi ích tối thượng này là rất nhiều, và con số các vị chư thiên, Phạm Thiên thành tựu nó

<sup>103</sup> S.V.I.1.2 ‘Upaḍḍha Suttaṃ’ (‘Kinh Phân Nửa’)

---

cũng không thể tính kể được. Đó là lý do vì sao Đức Phật giải thích rằng sự xuất hiện của một vị Phật là vì hạnh phúc của số đông (bahujana hitāya), vì sự an lạc của số đông (bahujana sukhāya), vì lòng bi mẫn cho đời (lok-ānukampāya), vì sự lợi ích (atthāya), vì hạnh phúc (hitāya), và an lạc (sukhāya) của các hàng chư thiên và con người (Deva-manussānam).<sup>104</sup>

Không có một Vị Phật, không thể có sự giải thoát khỏi sanh, già, và chết. Nhiều người có đủ Ba-la-mật để hoàn thành thiện nghiệp của một Thánh Đạo Trí, nhưng một mình họ không thể làm được điều đó: họ cần nhận được sự chỉ dẫn từ một vị Phật Chánh Đẳng Giác, hay từ một vị đệ tử đa văn và thành thạo của Đức Phật.[230]

### *TÔN GIẢ KIÊU-TRẦN-NHU*

Một ví dụ điển hình là Tôn-giả Kiêu-trần-nhu (Aññāsikoṇḍañña).[231] Khi Đức Phật của chúng ta sanh ra thì ngài Aññāsikoṇḍañña vẫn còn trẻ. Và ngài là người đầu tiên chúng đấng Nhập Lưu Thánh Đạo Trí và Nhập Lưu Thánh Quả Trí trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật chúng ta: đó là khi Đức Phật giảng dạy bài

---

<sup>104</sup> A.I.xiii ‘Eka-Puggala-Vaggo’ (‘Chương Một Người’)

Kinh Chuyển Pháp Luân (Dhamma- Cakka-Ppavattana). Aññāsikoṇḍañña đã thực hành như một vị đạo sĩ trong nhiều năm nhưng ngài vẫn không thể đắc được một Đạo Quả Trí nào. Chỉ đến khi có sự giúp đỡ của Đức Phật điều này mới trở thành khả dĩ.

### **TÔN GIẢ XÁ-LỢI-PHẬT VÀ TÔN GIẢ MỤC-KIỀN-LIÊN**

Cũng vậy, Tôn-giả Xá-lợi-phật và Tôn-giả Mục-kiền-liên đã hành đạo trong nhiều năm, nhưng không có kết quả.<sup>105</sup> Tôn-giả Xá-lợi-phật chỉ đắc Nhập Lưu khi được Tôn-giả Assaji giải thích Pháp cho ngài. Và Tôn-giả Mục-kiền-liên cũng đắc Nhập Lưu chỉ khi được Tôn-giả Xá-lợi-phật lập lại lời giải thích ấy cho nghe. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho các vị đệ tử khác của Đức Phật: nói chung các vị không thể học Pháp, hành Pháp, và đắc một Đạo Quả nào nếu không có sự trợ giúp của một thiện bạn hữu (kalyāṇa-mitta).

### **VUA A-XÀ-THẾ**

---

<sup>105</sup> Vin.Mv.i.14 ‘Sāriputta-Moggallāna-Pabbajjā-Kathā’ (‘Mô Tả Về Sự Xuất Gia của Xá-lợi-phật và Mục-kiền-liên’)

---

Ở đây cũng vậy, Vua A-xà-thế là một ví dụ điển hình. Khi vua kết hợp với Tôn-giả Đề-bà-đạt-đa, ông đã làm nhiều việc xấu ác.<sup>106</sup> Chính dưới ảnh hưởng của Tôn-giả Đề-bà-đạt-đa mà vua đã khởi lên ước muốn giết cha mình là Đức Vua Tà-bà-sa-la, để đoạt ngôi. Rồi, khi người cha giao vương quốc cho vua, thì cũng vậy, một lần nữa chính dưới ảnh hưởng của Tôn-giả Đề-bà-đạt-đa mà Vua A-xà-thế đã giam cha mình vào ngục thất, hành hạ, và giết chết. Và sau đó, cũng do ảnh hưởng của Tôn-giả Đề-bà-đạt-đa mà vua đã sắp đặt để một người lính đi giết Đức Phật, và khi sự việc bất thành vua lại cho một con voi đi giết Đức Phật. Như vậy, đối với Vua A-xà-thế, Tôn-giả Đề-bà-đạt-đa không phải là một người bạn tốt (thiện bạn hữu).

Tuy nhiên, sau đó Vua A-xà-thế đã làm được rất nhiều việc tốt dưới ảnh hưởng của Đức Phật. Điều đó xảy ra như thế nào? Điều này xảy ra do sự kết thân của vua với Jīvaka Komārabhacca.<sup>107</sup> Jīvaka là lương y chăm sóc sức khỏe cho hoàng tộc, Đức Phật và Chúng Tăng. Và ông còn là một bậc Thánh Nhập Lưu (Sot-Āpanna). Một đêm nọ, theo lời yêu cầu của Vua A-xà-thế, ông đã đưa vị này đến Vườn Xoài (Amba-Vanna)

---

<sup>106</sup> Về nguồn tham khảo, vui lòng xem ghi chú cuối trang 413, trang 150

<sup>107</sup> Xem DA.i.2 ‘Sāmañña-Phala-Suttaṃ’ (‘Kinh Sa-Môn Quả’)

của mình. Đức Phật đang cư trú tại đó cùng với một Hội Chúng lớn các vị Tỳ kheo. Đức Phật đã dạy cho Vua A-xà-thế bài Kinh Sa Môn Quả. Sau khi nghe xong bài kinh ấy, Vua A-xà-thế có được niềm tin mãnh liệt nơi Đức Phật. Ông xin quy y Đức Phật, Giáo Pháp và Chúng Tăng, và thú tội giết cha với Đức Phật. Từ ngày đó trở đi, Vua A-xà-thế đã mở rộng lòng mến mộ đối với Tam Bảo như một người cận sự nam (upāsaka, người nam có giới đức và phục vụ Tam Bảo). Và khi Hội Đồng (kết tập Tam Tạng) Lần Thứ Nhất triệu tập, nó đã được tổ chức tại Thành Vương Xá (Rājagaha), dưới sự bảo trợ của Vua A-xà-thế. Như vậy, đối với vua A-xà-thế, lương y Jīvaka là một người bạn lành. Và thông qua ông, vua A-xà-thế được gặp Đức Phật, người Bạn Lành Tối Thượng.

### *CẬN SỰ NAM GAVESĪ*

Ví dụ khác là cận sự nam tên gọi Gavesī.<sup>108</sup> Ông là cận sự nam của Đức Phật Kassapa, và là người lãnh đạo của một nhóm năm trăm nam cư sĩ. Nhưng ông không giữ ngũ giới: ông chỉ quy y Tam Bảo. Và những người

<sup>108</sup> A.V.IV.iii.10 ‘Gavesī Suttaṃ’ (‘Kinh Gavesī’)

---

cư sĩ theo ông cũng làm y như vậy, nghĩa là họ cũng chỉ thọ Tam Quy.

Rồi một hôm, Gavesī quyết định là ông muốn vượt trội hơn những người theo ông. Vì thế, ông tuyên bố kể từ nay trở đi ông sẽ giữ ngũ giới.<sup>[232]</sup> Khi những người theo ông nhận ra rằng ông đang giữ ngũ giới, họ cũng thọ trì ngũ giới. Vì thế ông quyết định giữ phạm hạnh (Brahma-cārī: hạnh trong sạch không dâm dục). Và họ cũng theo gương ông giữ phạm hạnh. Rồi ông quyết định giữ hạnh không ăn phi thời (viratam vikālabhojana): và họ cũng theo ông không ăn phi thời. Sau đó ông đi đến Đức Phật Kassapa và xin xuất gia Tỳ kheo, để được thọ giới cao hơn (upasampadā), những người theo ông cũng làm y như vậy. Cuối cùng, ông ra sức tinh tấn, với ý định sẽ đắc A-la-hán Thánh Quả ngay trong kiếp này, và những người theo ông cũng ra sức tinh tấn như vậy. Rốt cuộc là, tất cả mọi người trong họ đều đắc A-la-hán, thoát khỏi sanh, già, và chết tương lai.

Theo cách đó, Gavesī là một người bạn lành (kalyāṇa-mitta) đối với năm trăm người theo ông. Và tất nhiên, tất cả những điều này trở thành khả dĩ chỉ khi có sự hiện diện của người bạn lành tối thượng, Đức Phật Kassapa: họ bắt đầu bằng việc thọ trì Tam Quy (ti-saraṇa).

Câu chuyện trên đã kết thúc phần giải thích của chúng tôi về việc những người khác có thể gây ảnh hưởng trên cách cư xử của chúng ta như thế nào: đó là bạn bè, đồng nghiệp, đặc biệt các vị thầy tổ và người lãnh đạo của chúng ta. Rất nhiều nơi trong Kinh Điển, Đức Phật giải thích rằng những bạn lành như vậy là yếu tố cần thiết cho việc hoàn thành thiện nghiệp của một người; và với những bạn lành như vậy chắc chắn một số bất thiện nghiệp sẽ bị ngăn lại không thể tạo ra quả của chúng được.

Chúng tôi sẽ giải thích tiếp phần bất thiện nghiệp có thể bị ngăn chặn bởi sở hành thành tựu (payoga-sampatti) như thế nào.

### ***SỞ HÀNH THÀNH TỰU NGĂN NHỮNG BẤT THIỆN NGHIỆP***

Hạnh hay hành vi cư xử của một người có thể là xấu, Chẳng hạn như người đó có thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô ác, nói chuyện phù phiếm, vô ích, ý tham, ý sân và chấp giữ tà kiến. Đó là mười bất thiện nghiệp đạo mà chúng ta đã đề cập đến vài lần ở trước, và điều này được xem như sở hành thất bại (payoga-sampatti). Dựa vào sự thất bại ấy, một số

---

bất thiện nghiệp của anh ta hay cô ta được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng nhờ kết hợp với những người bạn tốt như Đức Phật và các vị Thánh Đệ Tử của ngài, cô ta hanh anh ta có đức tin nơi Tam Bảo, tin nơi những vận hành của nghiệp, và hoàn thành được nhiều thiện nghiệp.<sup>109</sup> Theo cách đó, cách cư xử của anh ta hay cô ta trở nên tốt, và được xem như sở hành thành tựu (*payoga sampatti*). Dựa vào sự thành tựu này, những bất thiện nghiệp bị ngăn lại và thay vào đó những thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng. Cô ta hay anh ta có thể tránh sát sanh, trộm cắp, tà dâm..., làm cho giới được thanh tịnh, và dựa trên giới thanh tịnh đó, cô ta hay anh ta có thể thành công trong thiền chỉ và thiền minh sát.<sup>[233]</sup>

Giả sử người con trai của gia đình hiền lương nọ (*kula-putta*) đã hoàn thành nhiều bất thiện nghiệp trong kiếp trước. Nhưng kiếp này anh ta hoàn thành được nhiều thiện nghiệp: như thanh tịnh giới, và dựa trên giới đó, anh ta thực hành thiền chỉ và thiền minh sát thành công, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo Trí hay Bất Lai Thánh Đạo Trí, dưới sự hướng dẫn của một vị thầy thiện xảo. Sự thực hành ấy là sở hành thành tựu (*payoga-*

---

<sup>109</sup> Xem 'Bạn Tốt và Bạn Xấu' trang 210



sampatti), và nó ngăn được những nghiệp bất thiện nào mà (nếu không có nó) có thể đã tạo ra sanh thú thất bại (gati-vipatti): nói chung một sự thực hành như vậy sẽ ngăn được những nghiệp tạo ra tái sanh trong một cõi khổ. Những nghiệp tạo ra tái sanh bây giờ chỉ là những thiện nghiệp, vì sở hành thành tựu (payoga sampatti) của anh ta chỉ tạo ra an vui, hạnh phúc, như sanh thú thành tựu chẳng hạn. Vào lúc chết anh ta có thể tái sanh trong một cảnh giới chư thiên do một thiện nghiệp thuộc dục giới cho quả<sup>110</sup>, hay trong một Phạm thiên giới do thiện nghiệp thiên như trong trường hợp của Pukkusāti này.

### ***PUKKUSĀTI***

Pukkusāti rất thiện xảo trong các thiền chứng. Các thiền chứng này là sở hành thành tựu (payoga sampatti):<sup>111</sup> Chánh Tinh Tấn (Sammā-Vāyāma), Chánh Niệm (Sammā-Sati), và Chánh Định (Sammā Samādhi). Và trong khi lắng nghe Đức Phật giảng kinh ‘Giới Phân Biệt’ (‘Dhātu-Vibhaṅga Sutta’),<sup>112</sup> ông đắc Bất Lai

<sup>110</sup> Về những quả của thiện nghiệp dục giới, thiện nghiệp thiên sắc giới và thiện nghiệp thiên vô sắc giới, xem bảng ‘1: Tâm Quả’, [trang 44](#)

<sup>111</sup> Chúng cũng được xem là những trọng nghiệp thiện, và đại hành nghiệp (mahaggata-kamma).

<sup>112</sup> M.III.iv.10 ‘Dhātu-Vibhaṅga-Suttaṃ’

---

Thánh Đạo và Bất Lai Thánh Quả Trí, ở đây Bất lai Thánh Đạo Trí được xem là sở hành thành tựu cao thượng nhất.

Sau đó, ông đi kiểm y và bát đẽ được thọ đại giới (Tỳ-kheo) từ nơi Đức Phật. Nhưng ông đã bị một dạ xoa dưới lột một con bò húc chết.<sup>113</sup>Vào lúc chết, Bất Lai Thánh Đạo Trí dựa trên tứ thiền của Pukkusāti, đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh trong cõi Phạm Thiên Vô Phiền (Avihā), cõi thấp nhất trong năm Cõi Tịnh Cư (Suddha-Āvāsa).<sup>114</sup>Thánh Đạo Trí của ông đã ngăn vô số những bất thiện nghiệp không cho tạo ra quả của chúng, và cũng ngăn vô số những thiện nghiệp nào có thể tạo ra tái sanh trong cõi dục giới, bởi vì, là một bậc Thánh Bất lai, ông sẽ không bao giờ còn phải tái sanh trong bốn cõi khổ, cũng như trong cõi người và chư thiên dục giới nữa. Đó là tất cả những kết quả của sở hành thành tựu (payoga-sampatti) của ông.

### ***ĐẠO PHỦ TAMBADĀṬHIKA***

---

<sup>113</sup> Về bối cảnh liên quan đến những hành động của dạ-xoa này, xem ‘Gái Điếm Trà Thù’, trang 270.

<sup>114</sup> Ibid.A

Ở đây, Tambadāṭhika, người đao phủ<sup>115</sup> một lần nữa là một ví dụ điển hình. Ông đã hoàn thành bất thiện nghiệp chặt đầu phạm nhân theo thói quen trong suốt năm mươi lăm năm: đó là sở hành thất bại. Nếu nghiệp đó cho quả vào lúc chết, ông chắc chắn sẽ phải tái sinh vào một cõi thấp, như địa ngục chẳng hạn. Nhưng khi Tôn-giả Xá-lợi-phất đi ngang qua nhà ông, Tambadāṭhika đã mời ngài vào và dâng món cháo sữa, sau đó ông đã lắng nghe Pháp của Tôn-giả Xá-lợi-phất với lòng tôn kính, và đắc Hành Xả Trí (Saṅkhā-Upekkhā-Ñāṇa): tất cả những việc làm đó là sở hành thành tựu. Và dựa vào sự chứng đắc Hành Xả Trí này, những bất thiện nghiệp của Tambadāṭhika bị chặn lại, vì nó (hành xả trí) làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sinh trong cõi chư thiên: sanh thú thành tựu (gatisampatti).

### **TÔN GIẢ ANḠULIMĀLA**

Ví dụ khác là Tôn giả Anḡulimāla mà câu chuyện của ngài chúng ta cũng đã đề cập ở trước.<sup>116</sup> Ngài không

<sup>115</sup> Xem ‘Đao Phủ Tambadāṭhika’, trang 181.

<sup>116</sup> Xem ‘Tôn giả Anḡulimāla’ trang 159

---

chỉ hoàn thành vô số những bất thiện nghiệp trong những kiếp quá khứ, mà trong kiếp cuối cùng này, như một tướng cướp khét tiếng, *Āṅgulimāla* đã giết rất nhiều người. Sau đó ngài xuất gia làm Tỳ kheo dưới sự hướng dẫn của Đức Phật (Bậc Điều Ngự Vô Song Những Người Đáng Được Điều Ngự- *Anuttaro Purisa-Damma-Sārathi*). Dưới sự hướng dẫn của Đức Phật, *Āṅgulimāla* đã giữ tăng thượng giới của một vị Tỳ kheo: đó là sở hành thành tựu (*payoga-sampatti*). Dựa trên giới đó, ngài đã hành thiền chỉ và minh sát: đó cũng là sở hành thành tựu. Và ngài hành thành công tới mức đặc được A-la-hán Thánh Đạo Trí: đó là sở hành thành tựu tối thượng.

### **SỞ HÀNH THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG**

Vì sao A-la-hán Thánh Đạo Trí (*Arahatta-Magga-Nāṇa*) được xem là sở hành thành tựu tối thượng? Bởi vì mặc dù, trong đời sống bình nhật của một vị A-la-hán, một số bất thiện nghiệp và thiện nghiệp vẫn làm nhiệm vụ như trì nghiệp, chướng nghiệp hoặc đoạn nghiệp, song không có bất thiện nghiệp hay thiện nghiệp nào có thể làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra một ngũ uẩn mới sau tâm tử của kiếp này. A-la-hán Thánh Đạo Trí

(Arahatta-Magga-Ñāṇa) đã ngăn hoàn toàn mọi nghiệp không cho tạo ra tái sinh nữa: dù đó là những nghiệp tạo ra một sự tái sinh bất hạnh (sinh thú thất bại <gati-vipatti>), hay đó là những nghiệp tạo ra một sự tái sinh an vui (sinh thú thành tựu <gati-sampatti>). Và vào lúc Bát Niết-Bàn (Parinibbāna-sự diệt tối hậu) của một bậc A-la-hán, tất cả mọi nghiệp đều vô hiệu lực: tất cả mọi nghiệp đều bị ngăn không cho làm nhiệm vụ dưới bất cứ cách thức nào. Vị A-la-hán sẽ không bao giờ còn tái sinh lại nữa, dù trong bất kỳ cảnh giới nào, điều này có nghĩa rằng vị ấy đã vĩnh viễn thoát khỏi khổ. Đó là lý do tại sao A-la-hán Thánh Đạo Trí được xem là sở hành thành tựu tối thượng.

Nếu Thánh Đạo Trí của một người là một trong ba thánh đạo thấp hơn (từ Bất-lai Thánh Đạo đổ xuống), nguyên tắc này cũng áp dụng ở một mức độ thấp hơn. Mặc dù, trong suốt kiếp sống của một bậc Thánh (Ariya Puggala), một số bất thiện nghiệp và thiện nghiệp vẫn làm nhiệm vụ như trì nghiệp, chướng nghiệp và đoạn nghiệp, song lúc này không nghiệp bất thiện nào có thể làm nhiệm vụ như sinh nghiệp để tạo ra ngũ uẩn mới sau tâm tử của kiếp sống này được nữa. Thánh Đạo Trí đã tuyệt đối ngăn không cho bất thiện nghiệp tạo ra tái sinh. Nói chung, đối với các bậc Thánh, vĩnh viễn sẽ

---

không còn một sự tái sinh bất hạnh hay sanh thú thất bại nào nữa: các vị sẽ không bao giờ phải tái sinh trong ngã quý giới, súc sanh giới và địa ngục trở lại. Các vị, sẽ chỉ còn một số kiếp tái sinh an vui (sanh thú thành tựu) giới hạn, và chỉ những thiện nghiệp là được phép tạo ra tái sinh, hoặc trong nhân giới hoặc trong thiên giới hay Phạm thiên giới mà thôi. Trong một số kiếp nhất định nữa các vị chắc chắn sẽ đắc A-la-hán Thánh QUẢ.

### ***TÔN GIẢ MỤC-KIỀN-LIÊN***

Một ví dụ của nguyên tắc này là Tôn giả Mục-kiền-liên (Mahāmoggallāna). Trong một kiếp quá khứ, ngài đã cố gắng giết chết cha mẹ của mình.<sup>117</sup> Trong kiếp cuối cùng (là Tôn giả Mục-kiền-liên), nghiệp đó đã tạo ra quả của nó, khiến thân của ngài bị bọ cướp đập vỡ ra từng mảnh. Sau đó, ngài nhập Vô Dư Niết-Bàn (Bát-Niết-Bàn). Với việc Bát-Niết-Bàn này, nghiệp giết cha mẹ của ngài, cùng với những bất thiện nghiệp khác từ quá khứ vô tận, và những thiện nghiệp từ quá khứ vô tận, trở thành vô hiệu lực: A-la-hán Thánh Đạo Trí của ngài đã cắt đứt chúng hoàn toàn.

---

<sup>117</sup> Chi tiết về sự kiện này được đưa ra ở mục ‘Tội Giết Cha Mẹ trong Quá Khứ của Tôn giả Mục-kiền-liên’, trang 257

## SỞ HÀNH THÀNH TỰU CHỈ TẠO RA QUẢ AN VUI

Từ những gì chúng tôi giải thích, có lẽ bây giờ quý vị đã hiểu được rằng sở hành thành tựu chỉ tạo ra quả an vui mà thôi.

Khi giải thích về Như Lai Lực Thứ Nhất<sup>118</sup>, chúng tôi cũng đã giải thích điều này rồi.

*[1] Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có trường hợp ở đây thân hành thiện có thể tạo ra quả không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là thân làm thiện có thể tạo ra quả khả lạc, khả hỷ, khả ý: sự kiện này có xảy ra.*

*[2] Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có trường hợp ở đây miệng nói thiện có thể tạo ra quả không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là miệng nói thiện có thể tạo ra quả khả lạc, khả hỷ, khả ý: sự kiện này có xảy ra.*

*[1] Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có trường hợp ở đây ý nghĩ thiện có thể*

<sup>118</sup> A.I.xv.3 ‘Aṭṭhāna-Pāḷi’

***tạo ra quả không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là ý nghĩ thiện có thể tạo ra quả khả lạc, khả hỷ, khả ý: sự kiện này có xảy ra.***

Những trích dẫn trên đây đã kết thúc phần giải thích của chúng tôi về việc những bất thiện nghiệp bị ngăn không cho quả do bốn loại thành tựu: sanh thú thành tựu, sanh y thành tựu, thời kỳ thành tựu và sở hành thành tựu như thế nào.

### ***SỰ THẤT BẠI CHO PHÉP NHỮNG BẤT THIỆN NGHIỆP***

Đến đây chúng ta sẽ bàn đến việc những bất thiện nghiệp được phép (cho quả) như thế nào do sự đối nghịch của bốn pháp thất bại.<sup>119</sup>

### ***SANH THỨ THẤT BẠI CHO PHÉP BẤT THIỆN NGHIỆP***

***Có nghiệp xấu đã làm chín mùi sau khi đi đến sanh thú thất bại (gati-vipatti).***<sup>120</sup>

<sup>119</sup> VbhA.xvi.810 ‘Dutiya-Bala-Niddeso’ (‘Giải Thích Về Sức Mạnh Thứ Hai’) DD.xvi.2206-2210.

<sup>120</sup> Tất cả những trích dẫn khai mở ở đây được lấy từ sự giải thích của Đức Phật trong Vbh.XVI.x.810 ‘Ñāṇa-Vibhaṅgo’ (‘Trí Phân Tích’)



Thiện nghiệp của một người có thể làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh trong một thiện thú: cõi người, hay một cõi trời. Đó là sanh thú thành tựu (gati sampatti). Dựa vào sự thành tựu ấy, một số bất thiện nghiệp của cô ta hay anh ta bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng. Nhưng do một bất thiện nghiệp nào đó, cô ta hay anh ta phải tái sanh vào một ác thú: địa ngục, súc sanh, hay ngạ quỷ giới. Đó là sanh thú thất bại (gati-vipatti). Dựa vào sanh thú thất bại này, những bất thiện nghiệp được phép, hết nghiệp này đến nghiệp khác, tạo ra quả của chúng.

Một thời chúng tạo ra tái sanh trong địa ngục; vào một thời khác chúng tạo ra tái sanh trong thế giới ngạ quỷ; vào một thời khác nữa chúng tạo ra tái sanh trong thế giới của A-tu-la (Asura). Trong một thời gian dài những bất thiện nghiệp này không cho phép một người như vậy cất đầu lên khỏi những ác thú. Một ví dụ điển hình là Tôn-giả Losaka Tissa. Do ganh tỵ quá mức, ông đã quăng bỏ thức ăn của một vị A-la-hán. Nghiệp quăng bỏ thức ăn của một vị A-la-hán này, được hỗ trợ bởi sự hối hận sau đó trong nhiều năm, đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra sự tái sanh lâu dài trong địa ngục,

---

rồi nhiều lần tái sinh làm A-tu-la<sup>121</sup>, và nhiều lần tái sinh làm chó<sup>122</sup>.

**SANH Y THẤT BẠI CHO PHÉP BẤT THIỆN  
NGHIỆP(Tạo Quả)**

Có những nghiệp xấu đã làm chín mùi sau khi đi có sanh y thất bại (upadhi-vipatti).

Một người có thể sinh ra với chân tay lành lặn, diện mạo đáng yêu, xinh đẹp và rạng rỡ như Phạm Thiên: đó là sanh y thành tựu (upadhi-sampatti). Dựa vào sự thành tựu đó, một số bất thiện nghiệp bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng. Nhưng nếu do một chướng nghiệp bất thiện nào đó, cô ta hay anh ta có thể bị khiếm khuyết chân tay, diện mạo không hấp dẫn, xấu xí và khó coi giống như chằng tinh: đó là sanh y thất bại (upadhi-vipatti). Dựa trên sự thất bại ấy, những bất thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng.

---

<sup>121</sup> VsM.xiii.411 ‘Cut-Ūpatāta-Ñāṇa-Kathā’ (‘Luận Về Sanh Diệt Trí’) PP.xiii.93

<sup>122</sup> Một giải thích chi tiết về điều này đã được đưa ra ở mục ‘Trưởng Lão Tissa Ganh Ty’ trang 277.

Chú giải giải thích rằng nếu một người như vậy sanh ra làm nô lệ, họ sẽ bị bắt làm những công việc đơ bẩn, ngay cả việc hốt rác. Bởi vì anh ta xấu xí, nên người chủ sẽ nghĩ: ‘Người như thế này chỉ có thể làm công việc đơ bẩn.’ Nếu đó là một người nữ, họ sẽ bắt cô ta làm công việc lo liệu thức ăn (cắt cỏ) cho voi... Và thậm chí nếu cô ta có sanh trong một gia đình hiền lương, người thu thuế của vua cũng có thể nghĩ rằng cô ta là một nô lệ của nhà này, và bắt trói cô ta đem đi.. Chú giải nêu ra trường hợp này ở Tích Lan (Sri Lanka), chuyện xảy ra với người vợ xấu xí của một lãnh chúa.

### ***THỜI KỲ THẤT BẠI CHO PHÉP CÁC BÁT THIỆN NGHIỆP (Tạo Quả)***

Có một số nghiệp xấu sau khi đã làm chín mùi do gặp thời kỳ thất bại (kāla-vipatti).

Một người có thể được sanh ra trong thời kỳ có sự cai trị anh minh, con người hiền lương, chẳng hạn như khi loài người mới bắt đầu xuất hiện vào lúc khởi đầu của một kiếp, khi có một vị Chuyển Luân Vương, hay một vị Phật: đó là thời kỳ thành tựu (kāla-

sampatti)<sup>123</sup> Dựa vào sự thành tựu ấy, một số bất thiện nghiệp của cô ta hay anh ta bị ngăn không cho tạo ra quả của nó. Nhưng do một chướng nghiệp bất thiện nào đó, người ấy có thể sanh ra trong thời kỳ của một chính phủ hôn ám, và con người thì xấu xa, hiểm ác, nhu nhược.<sup>124</sup> Người ấy cũng có thể sanh vào thời kỳ mà tuổi thọ của con người giảm chỉ còn mười tuổi, [234] khi những thực phẩm chế biến từ sữa<sup>125</sup> không còn nữa, và những loại hạt kudrūsaka? trở thành thực phẩm tốt nhất để dùng. Lúc đó, mặc dù người ta được tái sanh làm người, họ cũng sống giống như trâu bò, hoặc các loài dã thú. Nói chúng tái sanh vào một thời kỳ như vậy là thời kỳ thất bại. Dựa vào sự thất bại đó, những bất thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng.

### **SỞ HÀNH THẤT BẠI CHO PHÉP NHỮNG BẤT THIỆN NGHIỆP**

<sup>123</sup> Những chi tiết liên quan đến vấn đề này, xem ‘Bạn Xấu và Bạn Tốt’ trang 210

<sup>124</sup> hiểm ác (kasape); nhu nhược (niroje): ni (không có) + oje (dinh dưỡng). Như vậy, (con người ấy) không có sinh lực (nhựa sống), nhu nhược, không có chí khí, suy đồi.

<sup>125</sup> sản phẩm chế biến từ sữa (nấm sản phẩm lấy ra từ bò (pañca gorasā): sữa (khīra), sữa đông dùng làm phó-mát (dadhi), bơ lỏng (ghata), sữa nước (takka), bơ đặc (navanīta).

***Có những nghiệp xấu đã làm chín mùi sau khi có sở hành thất bại (payoga-vipatti).***

Hạnh của một người có thể là tốt. Cô ta hay anh ta biết tránh sát sanh, trộm cắp, tà dâm,...: mười thiện nghiệp đạo đã đề cập nhiều lần ở trước. Đó là sở hành thành tựu (payoga-sampatti). Dựa vào sự thành tựu đó, một số bất thiện nghiệp bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng. Nhưng sau đó cô ta hay anh ta có thể làm một hạnh xấu, như sát sanh, trộm cắp, tà dâm...: mười bất thiện nghiệp đạo. Đó là sở hành thất bại. Dựa vào sự thất bại này, những bất thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng. Chú giải giải thích rằng một người sở hành như vậy sẽ bị bắt, bị đem đến trước mặt vua, bị hành hạ và bị xử tử. [235]

Tôn giả Đề-bà-đạt-đa, người chúng ta đã đề cập ở trước, là một ví dụ điển hình.<sup>126</sup>

***SÙNG THẦN CỦA VUA***

Đến đây đã kết thúc phần giải thích của chúng tôi về bốn loại thành tựu (sanh thú-, sanh y-, thời kỳ- và sở

<sup>126</sup> Xem ‘Tôn giả Đề-bà-đạt-đa’, trang 202

---

hành thành tựu) ngăn một số bất thiện nghiệp không cho tạo ra quả của chúng, trong khi bốn loại thất bại lại cho phép những bất thiện nghiệp ấy.

Để giải thích điều này, chú giải đưa ra một ví dụ. Giả sử có một người làm hài lòng đức vua bằng một hành động nào đó, và vị vua thưởng cho người ấy một chức vụ và một lãnh địa để cai trị. Sau đó người đàn ông ấy đối xử tàn nhẫn với nhân viên của mình, phá huỷ lãnh địa ông cai trị. Bằng vũ lực, ông tịch thu tài sản của người khác: xe cộ, trâu, bò, nô lệ nữ, ruộng đất... Nhưng do là sủng thần của nhà vua, không ai dám ta thán việc đó.

Rồi một ngày kia, ông xúc phạm vị tể tướng của vua. Vị tể tướng này đang là một đại sủng thần trong triều, nên đã ra lệnh bắt người đàn ông này và cho người đánh đập. Chưa hết, vị tể tướng còn đi đến vua và kể lại chuyện người đàn ông này đã làm cho lãnh địa của mình tan hoang như thế nào cho vua biết. Thế là người đàn ông bị bắt và bị cùm trong tù. Sau đó nhà vua cho đánh trống trong kinh thành và công bố: ‘Ai có tài sản bị tịch thu bởi người như vậy như vậy?’ Và mọi người đi đến đồng thanh kêu lên: ‘Tài sản như thế này của tôi đã bị tịch thu!’ ‘Tài sản như thế nọ của tôi đã bị tịch thu!’ Và vị vua, lúc bấy giờ vô cùng giận dữ, đã cho tra tấn người

đàn ông này bằng nhiều cách, và sau đó đem xử trảm, vua nói: ‘Hãy ném xác người này vào nghĩa địa, thu hồi lại sợi xích.’

Trong câu chuyện này, mới đầu người đàn ông làm được một hành động nào đó khiến vua hài lòng, và nhận được một chức vụ và lãnh địa cai quản đáp lại: điều này giống như khi một thiện nghiệp nào đó cho một kẻ phạm phư được tái sinh lên thiên giới. Dân chúng không dám ta thán về sở hành bất chính của người đàn ông này vì lúc đó ông đang là sủng thần của đức vua: điều này giống như khi những bất thiện nghiệp không thể tạo ra quả của chúng do kẻ phạm phư này đang ở trên thiên giới. Rồi người này xúc phạm một người đang có ân sủng lớn đối với vua, và bị thất sủng rồi bị cùm trong tù: điều này giống như khi kẻ phạm phư hết phước ở cõi trời, và tái sinh vào địa ngục. Từ khi người đàn ông này bị thất sủng với đức vua, bị bỏ tù, rồi dân chúng la ó: ‘Tài sản như thế này của tôi đã bị tịch thu!’ ‘Tài sản như thế nọ của tôi đã bị tịch thu!’ Điều đó giống như từ khi kẻ phạm phư hết phước ở cõi trời, bị tái sinh vào địa ngục, lúc đó tất cả những bất thiện nghiệp của người này gom lại, và tạo ra quả của chúng. Xác của người đàn ông này bị quăng vào nghĩa địa, chỉ sợi xích được thu hồi lại: điều này giống như nổi thống khổ của kẻ phạm

---

phu suốt kiếp trong địa ngục, không thể cất đầu lên khỏi địa ngục, vì mỗi lần một quả nghiệp (bất thiện) hết tác dụng, thì nghiệp bất thiện khác lại tạo ra quả của nó.<sup>[236]</sup>

Chú giải kết luận bằng cách giải thích rằng không chỉ một, hoặc hai, hoặc một trăm, hoặc một ngàn chúng sanh đã hoàn thành những bất thiện nghiệp có thể liên tục tạo ra quả trong suốt một đại kiếp ở địa ngục như thế mà những chúng sanh chịu khổ trong một thời gian dài như vậy nhiều không thể tính kể. Đó là lý do vì sao nếu gặp bốn pháp thất bại này sẽ nguy hiểm như thế nào vậy.

### ***SỰ THẤT BẠI NGĂN NHỮNG THIỆN NGHIỆP***

Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến bốn loại thất bại ấy ngăn không cho những thiện nghiệp tạo ra quả của chúng như thế nào.<sup>127</sup>

### ***SANH THỨ THẤT BẠI NGĂN NHỮNG BẤT THIỆN NGHIỆP***

***Có những thiện nghiệp đã làm bị sanh thứ thất bại ngăn lại không cho chín mùi (hay không cho tạo ra quả).***<sup>128</sup>

---

<sup>127</sup> VbhA.xvi.810 ‘Dutiya-Bala-Niddeso’ (‘Giải Thích Về Sức Mạnh Thứ Hai’) DD.xvi.2211-2216



Thiện nghiệp của một người có thể làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh trong một thiện thú: cõi người hay cõi trời. Đó là sanh thú thành tựu (gati-sampatti). Dựa vào sự thành tựu ấy, một số thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng do một bất thiện nghiệp nào đó, cô ta hay anh ta có thể bị tái sanh vào một ác thú: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh giới. Đó là sanh thú thất bại (gati-vipatti). Dựa vào sự thất bại ấy, những thuận nghiệp bị ngăn lại không cho tạo ra quả của chúng.

### *VUA A-XÀ-THẾ*

Một ví dụ điển hình là Vua A-xà-thế (Ajātasattu): chúng ta đã đề cập đến ông trong phần liên quan đến minh (vijjā) và hạnh (caraṇa).<sup>129</sup> Ông là con của Đức Vua Tần-bà-sa-la (Bimbisāra), một bậc Thánh Nhập Lưu, và đại hộ pháp của Đức Phật và Tăng Chúng. Để có được vương vị, A-xà-thế đã giết chết cha của mình. Sau đó, một đêm nọ, ông đi đến gặp Đức Phật, và Đức

---

<sup>128</sup> Tất cả những trích dẫn khai mở ở đây được lấy từ sự giải thích của Đức Phật trong Vbh.XVI.x.810 ‘Nāṇa-Vibhaṅgo’ (‘Trí Phân Tích’)

<sup>129</sup> Xem ‘Vua A-xà-thế’, trang 142

---

Phật đã thuyết cho ông nghe bài Kinh Sa-Môn Quả.<sup>130</sup> Mặc dù đức Vua đã hoàn thành đủ thiện nghiệp (pāramī) để đắc Nhập Lưu giống như cha. Nhưng do chỉ một nghiệp bất thiện (giết cha: sở hành thất bại) mà thiện nghiệp nghe Pháp đã bị ngăn không cho tạo ra quả của nó: vua đã không thể đắc Một Đạo Quả nào, và vẫn còn là một phàm nhân (puthu-jjana). Lại nữa, sau khi nghe xong bài pháp của Đức Phật, Vua A-xà-thế có được niềm tin mãnh liệt nơi Đức Phật, và trở thành một đệ tử hộ pháp của Ngài và chư Tăng. Nhưng sau khi chết tất cả thiện nghiệp ông đã làm bị ngăn lại không cho tạo ra quả của nó, hiển nhiên là vì nghiệp giết cha của ông đã làm nhiệm vụ như sanh nghiệp để tạo ra tái sanh trong địa ngục. Một khi ông đã tái sanh trong địa ngục (sanh thú thất bại), thì tất cả thiện nghiệp của ông cũng sẽ tiếp tục bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng.

### ***SANH Y THẤT BẠI NGĂN NHỮNG THIỆN NGHIỆP***

***Có những thiện nghiệp đã làm không thể chín mùi do bị sanh y thất bại ngăn chặn.***

---

<sup>130</sup> D.i.2 ‘Sāmañña-Phala-Suttam’ (‘Kinh Sa-Môn Quả’)

Một người có thể sanh ra với tay chân lành lặn, diện mạo đáng yêu, đẹp đẽ, và rạng rỡ như Phạm Thiên: đó là sanh y thành tựu (upadhi-sampatti). dựa vào sự thành tựu này, một số thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng do một chướng nghiệp bất thiện nào đó, người này có thể bị chân tay khiếm khuyết và một giện mạo xấu xí, không hấp dẫn: đó là sanh y thất bại. Dựa vào sự thất bại đó, những thiện nghiệp bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng.

Chẳng hạn, nếu người ấy được sanh ra trong một gia đình hoàng tộc, người ấy sẽ không phải là vua được làm lễ quán đảnh, bởi vì họ nghĩ: ‘Điều gì sẽ xảy ra với vương quốc của một ông vua bất hạnh đến thế?’ Và nếu người ấy sanh trong một gia đình của tể tướng, người ấy cũng không đảm nhận được chức vụ của cha mình, và...

### **VUA TIỂU ĐẢO**

Chú giải đưa ra một ví dụ từ Tích Lan (Sri-lanka) cổ xưa. Có lần đức vua xứ này đã ban một đặc ân cho hoàng hậu vào ngày bà sanh cho ông một hoàng tử. Bà đã giữ đặc ân ấy cho ngày sau. Rồi một lần, khi được bảy, tám tuổi, hoàng tử chơi đá gà trong sân triều: đó là một sở hành thất bại (payoga-vipatti). Một con gà chọi

nhảy chồm lên và làm mù một mắt của hoàng tử. Sau đó, khi hoàng tử mười sáu tuổi, người mẹ muốn cai trị vương quốc thông qua con trai của mình. Vì thế bà đã yêu cầu đức vua ban đặc ân cho bà bằng cách trao vương quốc cho hoàng tử. Nhưng đức vua từ chối với lý do hoàng tử chỉ có một mắt. Hoàng hậu oán trách đức vua, và để làm vui lòng bà, vua đã cho hoàng tử cai trị tiểu đảo Nāgadīpa. Lẽ ra, nếu còn đủ hai mắt, hoàng tử đã trở thành vua của toàn cõi Tích Lan này rồi.

### ***THỜI KỲ THẤT BẠI NGĂN NHỮNG THIỆN NGHIỆP***

Có những nghiệp thiện đã làm không chín mùi được do bị ngăn chặn bởi thời kỳ thất bại (*kāla vipatti*).

Một người có thể được sanh ra trong thời kỳ của chính phủ anh minh, và con người hiền thiện, chẳng hạn như khi con người mới bắt đầu xuất hiện lúc khởi đầu của một kiếp, khi có một vị Chuyển Luân Vương, hay một vị Phật ra đời: đó là thời kỳ thành tựu (*kāla-sampatti*). Dựa vào sự thành tựu này một số thiện nghiệp của cô ta hay anh ta được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng do một chướng nghiệp bất thiện nào đó, cô ta hay anh ta có thể phải sanh ra trong thời kỳ của chính phủ hôn ám, và con người thì xấu xa, hiểm ác, nhu

nhược. Người ấy cũng có thể bị tái sinh trong thời kỳ mà thọ mạng của con người giảm xuống chỉ còn mười tuổi,<sup>131</sup> khi những thực phẩm chế biến từ sữa<sup>132</sup> không còn nữa, và những loại hạt kudrūsaka? trở thành thực phẩm tốt nhất để dùng. Lúc đó, mặc dù người ta được tái sinh làm người, họ sống cũng giống như trâu bò, hoặc các loài dã thú vậy. Nói chung tái sinh vào một thời kỳ như vậy là thời kỳ thất bại. Dựa vào sự thất bại đó, những thiện nghiệp bị ngăn lại.

### **SỞ HÀNH THẤT BẠI NGĂN NHỮNG THIỆN NGHIỆP**

***Có một số nghiệp tốt sau khi đã làm không chín mùi (cho quả) do bị sở hành thất bại ngăn lại.***

Hạnh của một người có thể là tốt. Cô ta hay anh ta biết tránh sát sanh, trộm cắp, tà dâm...: mười bất thiện nghiệp đạo. Đó là sở hành thành tựu (payoga-sampatti). Dựa vào sự thành tựu ấy, một số thiện nghiệp được phép tạo ra quả của chúng. Nhưng sau đó cô ta hay anh ta có

<sup>131</sup> thọ mạng giảm xuống còn mười tuổi: xem ‘Sự Suy Đồi Của Kiếp Người’, **trang 212**

<sup>132</sup> sản phẩm chế biến từ sữa (năm sản phẩm lấy ra từ bò (pañca gorasā): sữa (khīra), sữa đông dùng làm pho-mát (dadhi), bơ lỏng (ghata), sữa nước (takka), bơ đặc (navanīta).

---

thể tạo những hạnh xấu, nghĩa là cô ta hay anh ta có thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm,...: mười bất thiện nghiệp đạo. Đó là sở hành thất bại. Dựa vào sự thất bại này, những thiện nghiệp bị ngăn không cho tạo ra quả của chúng.

Chú giải giải thích rằng một người như vậy những gia đình đồng đẳng không ai muốn gả con gái cho. Họ nghĩ: ‘Con người xấu xa này thực là quá độ với phụ nữ, quá độ với rượu chè, quá độ với cờ bạc,’ và họ tránh xa người ấy.

### *TRƯỜNG GIẢ MAHĀDHANA*

Một ví dụ điển hình là Trường Giả Mahādhana, con trai của một trường khố: chúng ta đã đề cập đến ông ta ở phần nói về minh và hạnh (*vijjā-carana*).<sup>133</sup> Ông ta được sanh ra trong một gia đình rất giàu ở Bārāṇasī, và kết hôn với một người con gái cũng thuộc gia đình cự phú. Nhưng ông ta đã phung phí hết toàn bộ gia sản của mình vào việc rượu chè, hương, hoa (vật trang điểm), ca nhạc, nhảy múa,...: đó là sở hành thất bại. Nó cho phép một số bất thiện nghiệp tạo ra quả của chúng, và ông ta

---

<sup>133</sup> Xem lại ‘Trường Giả Mahādhana’, **trang 141**

khánh tận trong cảnh cực kỳ nghèo đói, phải đi xin ăn. Đức Phật nói với Tôn-giả Ānanda rằng nếu Mahādhana khi còn thanh niên lo chí thú làm ăn, ông sẽ trở thành một trưởng khố ở Bārāṇasī. Và nếu khi còn thanh niên, Mahādhana xuất gia, ông sẽ trở thành một bậc A-la-hán, và vợ ông một bậc Bất-lai. Trong cả hai trường hợp, chúng ta thấy đó đều là sở hành thành tựu, và nó sẽ cho phép một số thiện nghiệp tạo ra quả của chúng. Tương tự, nếu khi tuổi trung niên, Mahādhana lo chí thú làm ăn, ông có thể đã trở thành đệ nhị trưởng khố trong kinh thành Bārāṇasī này, và là một vị sư ông sẽ trở thành một bậc Bất-lai, và vợ ông sẽ là một bậc Nhất-lai: một lần nữa đây cũng là sở hành thành tựu, cho phép những thiện nghiệp tạo ra quả của chúng. Và nếu ông ta làm được những điều này khi đã lão niên, ông sẽ trở thành đệ tam trưởng khố trong kinh thành, hoặc nếu là người xuất gia ông sẽ trở thành một bậc Nhất-lai, và vợ ông là bậc Nhập-lưu: đây cũng là sở hành thành tựu, cho phép những thiện nghiệp tạo ra quả của chúng. Nhưng do sở hành thất bại, những thiện nghiệp đó bị ngăn lại không cho tạo ra quả của chúng, và ông ta hoàn toàn chẳng được gì: không có tài sản của một người tại gia cũng không có thánh sản của một người xuất gia. Và vào lúc chết, số phận của ông ta là phải tái sanh vào địa ngục, đó

---

là sanh thú thất bại (gati-vipatti), ngăn những thiện nghiệp không cho tạo ra quả của chúng, và cho phép những bất thiện nghiệp, hết nghiệp này đến nghiệp khác nối theo nhau, tạo ra quả của chúng.

Cả hai vợ chồng đã hoàn thành đủ thiện nghiệp để trở thành ngay cả một người giàu hơn họ đã từng, và thậm chí còn trở thành những bậc Thánh. Nhưng, chỉ khi có sở hành thành tựu, chứ không phải sở hành thất bại, những thiện nghiệp ấy mới tạo ra quả của chúng được vậy.

### ***LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÁNH THẤT BẠI***

Bây giờ tôi sẽ giải thích bốn loại thất bại ngăn một số thiện nghiệp không cho tạo ra quả như thế nào. Hãy ghi nhớ những điều này trong tâm, quý vị hiểu được bốn loại thất bại này nguy hiểm như thế nào. Làm thế nào để tránh chúng? Bằng cách là tránh những bất thiện nghiệp. Bởi vì những bất thiện nghiệp sẽ chỉ giúp quý vị gặp bốn loại thất bại trong những kiếp sống tương lai của quý vị mà thôi. Chúng luôn luôn sẵn sàng để cho quý vị một sự chào đón nồng nhiệt nhất, và cung cấp một mảnh đất phì nhiêu để những bất thiện nghiệp của quý vị có cơ hội tạo ra quả của chúng: những quả



không mong muốn, không khả lạc và không khả ý.[237] Vậy thì, làm thế nào để quý vị tránh những bất thiện nghiệp? Bằng cách làm những thiện nghiệp. Vì những thiện nghiệp sẽ chỉ giúp quý vị gặp bốn loại thành tựu trong những kiếp sống tương lai của quý vị. Bốn loại thành tựu này cung cấp mảnh đất phì nhiêu cho những thiện nghiệp của quý vị tạo ra quả của chúng: những quả đáng mong ước, khả lạc và khả ý.

Tất nhiên có ba loại thành tựu hoặc thất bại mà trong bất cứ kiếp nào cũng nằm ngoài quyền hạn của quý vị, đó là, sanh thú thành tựu hay thất bại, sanh y thành tựu hay thất bại, và thời kỳ thành tựu hay thất bại. Trong một kiếp sống, chỉ sở hành thành tựu là nằm trong quyền hạn của quý vị. Tuy nhiên, đối với chúng ta, ba pháp nằm ngoài quyền hạn đều là những sự thành tựu. Trong kiếp này, quý vị đã có được sự tái sanh làm người: đó là sự thành tựu thứ nhất, sanh thú thành tựu. Kế tiếp, mặc dù quý vị có thể không xinh đẹp hay rạng rỡ như các vị Phạm Thiên, song quý vị có chân tay lành lặn, các căn đầy đủ: quý vị có thể thấy, nghe, ... Đó là sự thành tựu thứ hai, sanh y thành tựu. Cuối cùng, hiện tại Giáo Pháp của Đức Phật vẫn tồn tại trên thế gian; đó là sự thành tựu thứ ba, thời kỳ thành tựu. Quý vị có được ba sự thành tựu này là nhờ sở hành thành tựu trong quá

khứ và hiện tại. Và sau khi đã có được ba phương tiện ấy quý vị kẻ như có rất nhiều cơ hội để tiếp tục với sở hành thành tựu. Như vậy chúng tôi có thể nói quý vị đang sống với bốn sự thành tựu, và chúng sẽ đón chào tất cả thiện nghiệp mà quý vị đã hoàn thành trong vô lượng kiếp quá khứ cũng như trong kiếp hiện tại này với lòng mến khách nồng nhiệt nhất. Quả của những thiện nghiệp ấy sẽ chỉ là những quả đáng mong ước, khả lạc, và khả ý. Vì thế, hãy cố tránh sở hành thất bại, và chỉ sống với sở hành thành tựu. Làm thế nào để quý vị sống được như vậy?

Quý vị hãy nhớ những gì Đức Phật nói trong bài ‘Kinh Dây Trói Buộc Thứ Hai’(‘Gaddula-Bhadda Sutta’):

*Bởi thế, này các Tỳ kheo, các vị phải thường xuyên suy quán điều này trong tâm: ‘Trong một thời gian dài tâm này đã bị ô nhiễm bởi tham, bởi sân, và bởi si.’*

*Do những phiền não của tâm, này các Tỳ kheo, các chúng sanh bị ô nhiễm; do sự thanh tịnh của tâm, các chúng sanh được thanh tịnh.*

Tham, sân, và si làm ô nhiễm tâm, trong khi vô-tham, vô-sân, và vô-si tịnh hoá nó. Khi có vô-tham, vô-sân, và vô-si, tư (cetanā) của hành động sẽ là tư thiện và

tất nhiên đó là một thiện nghiệp. Vì thế quý vị cần phải tịnh hoá những hành động của mình bằng cách chỉ hoàn thành mười thiện nghiệp đạo (dasa kusala-kamma-patha), chúng ta đã đề cập ở trên<sup>134</sup>.

1. Ba thân nghiệp thiện (kāya kamma)
  - i. Không sát sanh, có lòng từ ái và bi mẫn.
  - ii. Không trộm cắp
  - iii. Không tà dâm
2. Bốn khẩu nghiệp thiện (vacī kamma)
  - i. Không nói dối
  - ii. Không nói lời chia rẽ
  - iii. Không nói lời thô ác, mà nói một cách lễ độ.
  - iv. Không nói chuyện phù phiếm
3. Ba ý nghiệp thiện (mano kamma)
  - i. Ý không tham
  - ii. Không ôm ấp oán thù, sân hận
  - iii. Không chấp giữ tà kiến, mà luôn giữ vững chánh kiến (Sammā Ditṭhi)

Để có được niềm tin trọn vẹn nơi những vận hành của nghiệp, ý nghiệp cuối cùng này được xem là quan trọng nhất.

<sup>134</sup> Về chi tiết, xem ‘Mười Thiện Nghiệp Đạo’, trang 128

---

Mười nghiệp đạo này là thiện nghiệp hiệp thể. Bằng một số cách, chúng tôi đã giải thích việc làm thế nào để hoàn thành những thiện nghiệp ấy. Chẳng hạn, như những gì Đức Phật gọi là phước nghiệp sự (puñña-kiriya-vatthu):<sup>135</sup>

1. Bố thí (dāna)
2. Trì giới (sīla): đối với các vị sư là các giới theo Luật Tạng (Vinaya), đối với các tu nữ là tám hay mười giới, và đối với người tại gia là năm, tám hay mười giới.
3. Tu Thiền (bhāvanā): thiền chỉ nhằm đắc cận định hoặc bậc thiền, và thiền minh sát, là để thấy tính chất vô thường, khổ, và vô ngã của danh chơn đế (paramattha-naama) và sắc chơn đế (paramattha-rūpa) thuộc quá khứ, vị lai, và hiện tại, bên trong và bên ngoài, thô và tế, cao thượng và hạ liệt, xa và gần.

Đức Phật cũng có khi giải thích ba phước nghiệp sự này như minh và hạnh (vijjā-caraṇa), và điều này chúng ta đã bàn đến ở trên:<sup>136</sup>

1. Hạnh (caraṇa) có mười lăm pháp: đầy đủ giới hạnh, chế ngự các căn, tiết độ trong ăn uống,

---

<sup>135</sup> Về chi tiết, xem ‘Những Phước Nghiệp Sự’, trang 64

<sup>136</sup> Về chi tiết, xem ‘Minh và Hạnh’, trang 135

luôn luôn tỉnh thức, tín (bao gồm cả việc thực hành thường xuyên pháp bố thí), niệm, tầm, quý, đa văn, tinh tấn, trí tuệ, và bốn bậc thiền (jhānas).

2. Minh (vijjā) là minh sát trí (Vipassanā Ñāṇa), lên đến Hành Xả Trí (Saṅkhār-Upekkhā-Ñāṇa).

Như đã nói trước đây, thiền minh sát tạo ra tái sinh được gồm trong yếu tố tuệ của hạnh (caraṇa), và thiền minh sát không tạo ra tái sinh thì được gồm trong nhóm minh (vijjā).

Minh và hạnh cũng là tam học giới (sīla), định (samādhi) và tuệ (paññā).<sup>137</sup> Giới học được tu tập trên ba pháp: [238]

1. Chánh Ngữ (Sammā-Vācā)
2. Chánh Nghiệp (Sammā-Kammanta)
3. Chánh Mạng (Sammā-Ājīva)

Khi chúng ta tu tập trong giới, chúng ta thành tựu được giới thanh tịnh (sīla-visuddhi).[239]

Kế tiếp, dựa trên giới thanh tịnh này, quý vị có thể tiếp tục tu tập định (samādhi). Đó là thiền chỉ, được tu tập trên ba pháp:

---

<sup>137</sup> Về những tương đương giữa các phân loại khác nhau này, xem ghi chú cuối trang 386, trang 139.

1. Chánh Tinh Tấn (Sammā-Vāyāma)
2. Chánh Niệm (Sammā-Sati)
3. Chánh Định (Sammā-Samādhi)

Khi tu tập định, nếu quý vị đắc cận định và tám thiền chứng, kể như quý vị đã thành tựu tâm thanh tịnh (citta-visuddhi).<sup>138</sup>

Kế tiếp, dựa trên giới thanh tịnh và tâm thanh tịnh, quý vị có thể tiếp tục việc tu tập trong tuệ (paññā). Đó là thiền minh sát và được tu tập trên hai pháp:

1. Chánh Kiến (Sammā-Diṭṭhi)
2. Chánh Tư Duy (Sammā-Saṅkappa)

Khi quý vị tu tập tuệ, (tuỳ theo Ba-la-mật của quý vị) quý vị có thể thành tựu kiến thanh tịnh (diṭṭhi-visuddhi): sự chứng đạt Chánh Kiến.

Thế nào là Chánh Kiến? Đức Phật giải thích điều này trong Kinh Đại Niệm Xứ<sup>139</sup> như sau:

***Này các Tỳ kheo, thế nào là Chánh Kiến? Bất cứ trí nào, này các Tỳ kheo, là:  
[1] trí (biết) về khổ (Dukkhe-Ñāṇam),***

<sup>138</sup> VsM.xviii.587 ‘Diṭṭhi-Visuddhi-Niddesa’ (‘Giải Thích về Kiến Thanh Tịnh’) PP.xviii.1-2 giải thích: ‘giới thanh tịnh, là bốn loại giới bắt đầu với sự chế ngự theo Giới Bốn Ba-la-đề-mộc-xoa (Pāṭimokkha)... đã được tịnh hoá hoàn toàn; tâm thanh tịnh, đó là, tám thiền chứng (tám bậc thiền-jhānas) cùng với cận định... kiến thanh tịnh là cái thấy đúng về danh & sắc.

<sup>139</sup> D.ii.9 ‘Mahā-Sati-Paṭṭhāna Suttam’

[2] *trí (biết) về nhân sanh của khổ (Dukkha-Samudaye-Ñāṇam),*

[3] *trí (biết) về sự diệt của khổ (Dukkha-Norodhe Ñāṇam),*

[4] *trí (biết) về con đường dẫn đến sự diệt của khổ (Dukkha-Nirodha-Gāminiyā Paṭipadāya Ñāṇam)*

***Trí (biết) đó, này các Tỳ kheo, gọi là Chánh Kiến.***

Điều đó có nghĩa là, nếu quý vị biết Tứ Thánh Đế một cách toàn diện, tâm của quý vị cũng được tịnh hoá một cách toàn diện, và quý vị đã đạt đến A-la-hán Thánh Quả.<sup>140</sup> Đó là vì Thánh Đạo Trí, vốn tuệ trí Tứ Thánh Đế, của quý vị đã đoạn trừ các phiền não theo từng giai đoạn. Khi tâm của quý vị được thanh tịnh hoàn toàn như vậy, thì chúng tôi có thể nói rằng quý vị đang sống trọn vẹn trong bốn loại thành tựu. Sau khi Bát-Niết-Bàn, sẽ không còn bất kỳ mảnh đất nào cho những bất thiện nghiệp và thiện nghiệp của quý vị tạo ra quả của chúng được nữa.

Tất nhiên, quý vị không thể đạt đến sự thanh tịnh tâm như vậy trong kiếp này. Dầu sao, hễ quý vị còn thực

<sup>140</sup> Cũng xem trích dẫn ở ghi chú cuối chương 166, trang 245

---

hành tam học với sự chuyên cần và kiên trì đến mức có thể, chúng tôi vẫn có thể nói được rằng quý vị đang sống trọn vẹn trong bốn loại thành tựu. Và khi điều này là vậy, các thiện nghiệp của quý vị sẽ được phép tạo ra quả của chúng, và dĩ nhiên những quả ấy sẽ chỉ là những quả lợi ích mà thôi.

### SỰ THÀNH TỰU CHO PHÉP CÁC THIỆN NGHIỆP

Đó là những gì bây giờ chúng ta sẽ bàn đến: bốn loại thành tựu cho phép những thiện nghiệp tạo ra quả của chúng như thế nào?<sup>141</sup>

### SANH THỨ THÀNH TỰU CHO PHÉP NHỮNG THIỆN NGHIỆP

---

<sup>141</sup> VbhA.xvi.810 ‘Dutiya-Bala-Niddeso’ (‘Giải Thích về Sức Mạnh Thứ Hai’) DD.xvi.2217-2250